



ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
VỀ TRUYỀN THÔNG NGUY CƠ AN TOÀN THỰC PHẨM
GIAI ĐOẠN 2024 – 2026

Tháng 9/2024

Trình lên:

Bộ Các vấn đề Toàn cầu Canada (GAC) và Tổ Công tác Liên ngành Dự án SAFEGRO (ISWG)

Đơn vị trình:

**Văn phòng Dự án Hà Nội (HPO, Cơ quan Thực hiện Dự án phía Canada (CEA)
Alinea International và Đại học Guelph**

TÓM TẮT DỰ ÁN

Dự án An toàn thực phẩm vì sự phát triển (SAFEGRO) là dự án được Bộ Các vấn đề Toàn cầu Canada (GAC) tài trợ. Dự án nhằm mục tiêu nâng cao khả năng tiếp cận của người dân (Hà Nội và TP Hồ Chí Minh) với nông sản thực phẩm an toàn, cạnh tranh để cải thiện phúc lợi của người tiêu dùng và các tác nhân khác trong chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm. Dự án SAFEGRO được thực hiện bởi Alinea International, phối hợp với Đại học Guelph.

An toàn thực phẩm là mối quan tâm lớn về sức khỏe cộng đồng. Nhiều người tiêu dùng không tin tưởng vào việc thực thi an toàn thực phẩm tại các chợ dân sinh nơi mà họ mua phần lớn thực phẩm ở đó. Thương mại xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam cũng bị ảnh hưởng do một số trường hợp chưa đáp ứng được các yêu cầu tiêu chuẩn quốc tế.

Dự án SAFEGRO hỗ trợ, đồng hành cùng các bộ ngành trung ương và một số địa phương trong việc hiện đại hóa năng lực quản lý an toàn thực phẩm cho các cơ quan quản lý, hàng ngàn nông hộ nhỏ, các HTX, nhà chế biến, chuỗi bán lẻ và người tiêu dùng dọc một số chuỗi giá trị rau quả và thịt cụ thể tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Dự án SAFEGRO hỗ trợ Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Y tế, và Bộ Công Thương của Việt Nam.



LỜI CẢM ƠN

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến tất cả những ai đã đóng góp vào việc hoàn thành bản kế hoạch hành động này.

Trước hết, chúng tôi vô cùng biết ơn bà Nguyễn Thị Kim Liên và Đặng Bảo Khanh, những người đã cung cấp kiến thức chuyên môn và tư vấn quan trọng cho việc xây dựng báo cáo này.

Chúng tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến các ông/bà: Brian Bedard, Brita Ball, Michelle Garcia, Vesna Duricic, Đỗ Thành Lâm, Nguyễn Nga, Phùng Thị Yên và Nguyễn Thị Phương Dung đã đóng góp ý kiến, rà soát bản kế hoạch hành động này, cũng như đã hỗ trợ các quy trình thủ tục. Sự đóng góp và nỗ lực của họ đã đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thiện đầu ra cuối cùng.

Đặc biệt, chúng tôi xin cảm ơn Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Tuyên giáo Trung ương và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam vì những đóng góp quý báu về thông tin và nguồn lực trong suốt quá trình thực hiện hoạt động này. Sự hỗ trợ và khích lệ của họ đã góp phần không nhỏ vào thành công của hoạt động này.

Cuối cùng, chúng tôi biết ơn Alinea International và ĐH Guelph vì đã hỗ trợ, giúp đỡ. Kế hoạch hành động này là kết quả của nỗ lực hợp tác, và chúng tôi biết ơn vì sự cam kết và những đóng góp chung của tất cả mọi người.

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| LỜI CẢM ƠN..... | 3 |
| MỤC LỤC | 4 |
| CHỮ VIẾT TẮT VÀ THUẬT NGỮ | 5 |
| TÓM LƯỢC | 6 |
| 1 GIỚI THIỆU | 8 |
| 2 PHÂN TÍCH HIỆN TRẠNG | 9 |
| 2.1 Truyền thông an toàn thực phẩm tại Việt Nam | 9 |
| 2.2. Khung pháp lý | 10 |
| 2.3 Sự tham gia của các bên liên quan..... | 12 |
| 2.4 Tham khảo các thông lệ hay về truyền thông ATTP quốc tế | 14 |
| 2.5 Truyền thông xã hội và truyền thông thay đổi hành vi tại Việt Nam | 18 |
| 2.6 Tham chiếu về văn hóa an toàn thực phẩm tại Việt Nam..... | 19 |
| 2.7 Phân tích SWOT về truyền thông nguy cơ an toàn thực phẩm | 21 |
| 3 PHÁT HIỆN CHÍNH VÀ KHUYẾN NGHỊ | 23 |
| 4 MỤC TIÊU CHUNG, MỤC TIÊU CỤ THỂ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN | 27 |
| 4.1 Mục tiêu chung | 27 |
| 4.2 Mục tiêu cụ thể..... | 27 |
| 4.2.1. Mục tiêu 1: Triển khai đồng bộ cả ba lĩnh vực/chức năng liên kết trong truyền thông nguy cơ ATTP, bao gồm: truyền thông thay đổi hành vi, truyền thông hoạt động, và truyền thông khẩn cấp để ứng phó với các sự cố ngộ độc thực phẩm. | 27 |
| 4.2.2 Mục tiêu 2: Tăng cường thực hiện hiệu quả các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi..... | 29 |
| 4.2.3 Mục tiêu 3: Vận hành truyền thông nguy cơ | 30 |
| 4.2.4 Mục tiêu 4: Huy động xã hội | 32 |
| 4.2.5 Mục tiêu 5: Nâng cao nhận thức và tăng cường thực hiện hành vi an toàn thực phẩm của người quản lý các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm. | 33 |
| 4.2.6 Mục tiêu 6: Nâng cao nhận thức và cải thiện thực hiện hành vi an toàn thực phẩm của người tiêu dùng..... | 34 |
| BẢNG 1: TÓM TẮT CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG..... | 36 |
| PHỤ LỤC 1: MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG | 38 |
| PHỤ LỤC 2: KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG NGUY CƠ VỀ ATTP..... | 47 |
| PHỤ LỤC 3: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG NGUY CƠ VỀ ATTP – TP HỒ CHÍ MINH | 77 |
| PHỤ LỤC 4: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG NGUY CƠ VỀ ATTP – TP HÀ NỘI | 86 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO..... | 95 |

CHỮ VIẾT TẮT VÀ THUẬT NGỮ

| | |
|---------|---|
| CPV | Ban Tuyên giáo Trung ương |
| FA | Hội Nông dân Việt Nam |
| FAO | Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc |
| FS | An toàn Thực phẩm |
| GAC | Bộ các vấn đề toàn cầu Canada |
| GAP | Thực hành nông nghiệp tốt |
| GFSI | Sáng kiến an toàn thực phẩm toàn cầu |
| GMP | Thực hành sản xuất tốt |
| IEC | Thông tin – Giáo dục – Truyền thông |
| MARD | Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn |
| MIC | Bộ Thông tin và Truyền thông |
| MOH | Bộ Y tế |
| MOIT | Bộ Công Thương |
| NA | Quốc hội |
| NAFIQPM | Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường |
| OTT | Dịch vụ kỹ thuật số OTT |
| RC | Truyền thông Nguy cơ |
| SAFEGRO | Dự án An toàn thực phẩm vì sự phát triển |
| SDG | Các mục tiêu phát triển bền vững |
| VFA | Cục An toàn Thực phẩm |
| VFF | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam |
| WHO | Tổ chức y tế thế giới |
| WTO | Tổ chức thương mại thế giới |
| WU | Hội Phụ nữ |
| FU | Đoàn Thanh niên |

TÓM LƯỢC

An toàn thực phẩm ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, đến sinh kế, có những hệ quả lớn đối với phát triển kinh tế, ổn định xã hội, và là một ưu tiên cao đối với người tiêu dùng tại Việt Nam. Quản lý an toàn thực phẩm và đảm bảo thực hành tiêu thụ an toàn đặt ra những thách thức lớn, không ngừng. Hiện nay, sự quan tâm nghiêm túc đối với công tác giáo dục an toàn thực phẩm vẫn còn thiếu, và công tác truyền thông về chính sách ATTP còn chưa đầy đủ. Để giải quyết những vấn đề này, đòi hỏi sự phối kết hợp giữa các bộ ngành từ cấp trung ương tới địa phương, sự tham gia tích cực từ các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thực phẩm, cùng với sự đồng hành, hỗ trợ từ người tiêu dùng.

Bản “Kế hoạch hành động đề xuất về truyền thông nguy cơ ATTP giai đoạn 2024-2026” đưa ra một lộ trình chiến lược mạnh mẽ để cách mạng hóa công tác truyền thông ATTP tại Việt Nam. Sức mạnh của kế hoạch nằm ở cách tiếp cận toàn diện và tích hợp, lồng ghép, để giải quyết vấn đề manh mún và nguồn lực còn hạn chế. Bằng cách thúc đẩy hợp tác, xây dựng năng lực và áp dụng các chiến lược truyền thông có mục tiêu, kế hoạch đưa ra một giải pháp mạnh mẽ cho những thách thức phức hợp của ATTP.

Sự nhấn mạnh của kế hoạch vào một phương pháp tiếp cận thống nhất, liên bộ là yếu tố quan trọng cho truyền thông hiệu quả. **Kế hoạch đề xuất thành lập một cơ quan chuyên trách** để điều phối, giám sát các hoạt động, đảm bảo tính thống nhất, và tối đa hóa sự hợp tác. Kế hoạch cũng nhận thức được sức mạnh của truyền thông xã hội và truyền thông thay đổi hành vi, ủng hộ việc sử dụng các phương pháp tiếp cận sáng tạo, tận dụng nền tảng kỹ thuật số và mạng xã hội để tiếp cận và thu hút nhiều đối tượng hơn.

Việc thúc đẩy văn hóa ATTP tích cực từ sản xuất đến người tiêu dùng là một điểm nhấn quan trọng khác, nhằm tạo ra một phương pháp quản lý ATTP chủ động và có trách nhiệm trên tất cả các ngành. Sự tập trung của kế hoạch vào việc thu hút tất cả các tác nhân trong chuỗi giá trị, từ nông trại đến bàn ăn, nhấn mạnh tầm quan trọng của trách nhiệm chung và sự hợp tác, phối kết hợp trong việc đảm bảo ATTP. Trong khi ngành nông nghiệp và thực phẩm đã có các hệ thống quản lý ATTP để thực hiện, bằng việc ưu tiên giáo dục người tiêu dùng và ATTP tại các điểm bán lẻ, kế hoạch tạo cơ hội cho các cá nhân đưa ra các lựa chọn thông minh và thực hiện các phương pháp thực hành xử lý thực phẩm an toàn.

Kế hoạch kêu gọi tăng cường đầu tư vào công tác truyền thông nguy cơ ATTP là minh chứng cho cam kết đạt được các kết quả cụ thể. Kế hoạch đề xuất nghiên cứu các cơ chế tài chính sáng tạo để đảm bảo có đủ nguồn lực cho việc xây dựng năng lực, phát triển

tài liệu truyền thông và ứng dụng công nghệ. Việc xây dựng, triển khai một *”Chiến lược truyền thông nguy cơ ATTP quốc gia”*, kết hợp với việc tăng cường khung pháp lý, sẽ tạo ra một nền tảng vững chắc cho công tác truyền thông hiệu quả, minh bạch. Cách tiếp cận toàn diện và tích hợp của kế hoạch, cùng với sự tập trung vào hợp tác, xây dựng năng lực và truyền thông có mục tiêu, khiến nó trở thành một công cụ mạnh mẽ để bảo vệ sức khỏe cộng đồng, củng cố niềm tin của người tiêu dùng, và hỗ trợ phát triển kinh tế bền vững tại Việt Nam.

1 GIỚI THIỆU

Khung phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm, được áp dụng rộng rãi trên toàn thế giới, là nền tảng về an toàn thực phẩm ở nhiều quốc gia. Nó bao gồm ba cấu phần liên kết với nhau: đánh giá nguy cơ, quản lý nguy cơ và truyền thông nguy cơ. Truyền thông nguy cơ (TTNC) đóng vai trò quan trọng, tạo điều kiện cho việc trao đổi thông tin và ý kiến về các nguy cơ về an toàn thực phẩm, và các yếu tố liên quan giữa các bên liên quan chính, đồng thời thúc đẩy thay đổi hành vi an toàn thực phẩm.[3].

Truyền thông nguy cơ an toàn thực phẩm (FSRC) phải tuân thủ các nguyên tắc về tính nhất quán và toàn diện để đảm bảo rằng tất cả các bên liên quan - bao gồm các nhà hoạch định chính sách, nhà sản xuất, thương nhân, tiểu thương, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, và người tiêu dùng - đều có sự hiểu biết chung về nguy cơ ATTP. Nhận thức chung này rất quan trọng để có hành động phối hợp nhằm kiểm soát và giảm thiểu nguy cơ, thúc đẩy thay đổi hành vi, và cuối cùng là bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Do đó, việc thúc đẩy truyền thông nguy cơ về an toàn thực phẩm thông qua quan hệ đối tác mạnh mẽ giữa công - tư - nhà sản xuất (PPPP) là điều cấp thiết.

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong quản lý ATTP. Khung pháp lý đã được cải cách, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và đơn giản hóa quy trình cho doanh nghiệp, nhưng việc thực thi các luật ATTP vẫn là một khó khăn. Hệ thống quản lý nhà nước toàn diện đã được thiết lập, với trách nhiệm rõ ràng từ trung ương đến địa phương, đảm bảo hoạt động thanh tra, giám sát ATTP được thực hiện thường xuyên. Nỗ lực nâng cao nhận thức và giáo dục cộng đồng cũng đã được tăng cường, nhưng vẫn còn những khoảng cách trong việc áp dụng hiệu quả các thực hành ATTP cải tiến trên toàn chuỗi giá trị. Những khó khăn khác bao gồm nhận thức và kiến thức cơ bản còn hạn chế, dẫn đến sự không tuân thủ hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm, mất an toàn thực phẩm, và hành vi xử lý thực phẩm không an toàn trong ngành nông nghiệp và thực phẩm cũng như trong một bộ phận người tiêu dùng.

Báo cáo này đề xuất một Kế hoạch hành động truyền thông nguy cơ an toàn thực phẩm chủ động để thúc đẩy sự hợp tác liên ngành, nâng cao nhận thức và điều phối các hành động để giảm thiểu, kiểm soát hiệu quả các nguy cơ về ATTP, đồng thời thúc đẩy một văn hóa an toàn thực phẩm tích cực.

2 PHÂN TÍCH HIỆN TRẠNG

2.1 Truyền thông an toàn thực phẩm tại Việt Nam

Truyền thông ATTP là một vấn đề quan trọng được các bộ ngành liên quan quản lý và chỉ đạo, cụ thể là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế, Bộ Công Thương. Các bộ này đưa ra chỉ đạo về truyền thông ATTP từ cấp trung ương tới các địa phương, các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, và cộng đồng.

Ngành y tế, thông qua Cục An toàn thực phẩm (VFA), ban hành hướng dẫn hàng năm cho các hoạt động truyền thông, bao gồm việc xây dựng các kế hoạch tập trung vào các chủ đề, các thông điệp ATTP cụ thể cho từng năm. Các địa phương tự lập kế hoạch hàng năm và chiến lược bổ sung cho các dịp, các sự kiện có nguy cơ cao như tết Nguyên Đán, tết Trung Thu và tháng hành động vì an toàn thực phẩm (15/4 đến 15/5).

Ngành nông nghiệp và công thương lồng ghép các hoạt động truyền thông vào các Chương trình Mục tiêu Quốc gia có liên quan thuộc phạm vi quản lý của Bộ NN&PTNT. Việc thực hiện các kế hoạch này phụ thuộc vào nguồn ngân sách được phân bổ, mà nhiều khi còn eo hẹp. Việc xem xét các vụ ngộ độc thực phẩm và bùng phát dịch bệnh qua các bữa ăn tập thể, các sản phẩm chế biến... cho thấy sự thiếu hụt đáng kể về kiến thức, nhận thức, đào tạo và hành vi phù hợp giữa những người xử lý và chế biến thực phẩm. Bộ Y tế chịu trách nhiệm hướng dẫn các bữa ăn tập thể, trong khi việc quản lý được phân cấp xuống tuyến tỉnh và huyện.

Truyền thông thay đổi hành vi

Các nỗ lực truyền thông về ATTP hiện nay còn hạn chế, dẫn đến thiếu sự tập trung vào thay đổi hành vi và cải thiện văn hóa ATTP trong các nhóm đối tượng mục tiêu. Các cơ quan quản lý chủ yếu dựa vào truyền thông đại chúng thông qua các hoạt động phối hợp với các cơ quan báo chí và truyền thông để phổ biến thông tin ATTP. Tuy nhiên, ở các thành phố lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, đã có sự chú ý nhiều hơn đến các hoạt động truyền thông nhắm trực tiếp vào các nhóm đối tượng cụ thể nhằm nâng cao kiến thức và khuyến khích thay đổi hành vi liên quan đến ATTP.

Nội dung, thông điệp và tư liệu

Nội dung truyền thông về ATTP của mỗi bộ được điều chỉnh theo chức năng cụ thể của bộ đó, dẫn đến thông điệp bị phân mảnh, thiếu sự phối hợp và có khả năng mâu thuẫn. Bộ Y tế tập trung vào các chính sách pháp lý về ATTP, cung cấp cho người tiêu dùng những thông tin về dinh dưỡng, ATTP và phòng ngừa bệnh qua thực phẩm, ngộ độc thực phẩm.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhắm vào các nhà sản xuất, nhấn mạnh quản lý, thúc đẩy các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, khuyến khích tuân thủ, chấp hành các tiêu chuẩn ATTP đối với nguyên liệu. Bộ Công Thương tập trung vào việc phân biệt giữa hàng thật và hàng giả, công khai các vi phạm, và chia sẻ thông tin thị trường liên quan đến công nghệ sản xuất an toàn.

Cách tiếp cận mạnh mẽ này dẫn đến tài liệu truyền thông còn rời rạc, thiếu các thông điệp có mục tiêu hiệu quả từ các bộ và/hoặc chính quyền địa phương. Mặc dù Dự án đã thực hiện một nghiên cứu đánh giá để xây dựng báo cáo này, nhưng không thể thu thập tất cả các tài liệu truyền thông về ATTP do các bộ ngành và địa phương ban hành.

2.2. Khung pháp lý

Các văn bản QPPL về quản lý ATTP đã ban hành tại Việt Nam:

Chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước:

- Luật ATTP số 55/2010/QH12 của Quốc hội khóa 12, ngày 17/6/2010;
- Nghị quyết số 43/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 – 2020;
- Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới
- Văn bản số 82-HD/BTGTW của Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn triển khai Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 21/10/2022 về việc tăng cường an ninh lương thực và an toàn thực phẩm trong tình hình mới.
- Hướng dẫn số 82-HD/BTGTW ngày 02/12/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XIII) ”Về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới”

Các VBQPPL quy định chi tiết:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực phẩm.
- Quyết định số 20/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 4/1/2021 về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia về An toàn Thực phẩm giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến 2030.

- Quyết định số 1228/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 7/9/2021 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2012–2015.
- Quyết định số 408/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/3/2009 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Liên ngành Trung ương về Vệ sinh An toàn Thực phẩm.
- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-NNPTNT-CT về việc hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm giữa Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương.
- Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 13/4/2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.
- Chỉ thị số 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 21/3/2023 về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách.
- Quyết định số 426/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 21/4/2023 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 21/10/2022 về tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.
- Quyết định số 889/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25/7/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật và đảm bảo an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật, giai đoạn 2023-2030.

Chính sách quản lý ATTP và Thông tin - Giáo dục-Truyền thông (IEC):

- Việt Nam đã xây dựng một khung pháp lý toàn diện nhằm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm hiệu quả
- Luật An toàn Thực phẩm và Nghị định số 15 quy định quyền và nghĩa vụ của các nhà sản xuất, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng. Luật phân công trách nhiệm phân tích nguy cơ ATTP cho Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương trong phạm vi quản lý của mình.
- Luật cũng bao gồm các quy định về phòng ngừa sự cố ATTP thông qua giáo dục, phổ biến kiến thức và thực hành ATTP. Có một chương riêng hướng dẫn về Thông tin – Giáo dục – Truyền thông về ATTP, quy định rõ nội dung, đối tượng và phương pháp truyền thông.

- Trách nhiệm thực hiện Thông tin – Giáo dục – Truyền thông về ATTP không chỉ thuộc về các bộ ngành và địa phương, mà còn mở rộng đến các tổ chức quần chúng, tổ chức dân sự, xã hội... tất cả đều có trách nhiệm trong phạm vi ảnh hưởng của mình.

- Các sáng kiến về ATTP phù hợp với Chiến lược quốc gia về an toàn thực phẩm (2011-2020) và tầm nhìn đến 2030.

Mỗi bộ quản lý một nhóm ngành hàng và công đoạn cụ thể trong chuỗi từ sản xuất đến tiêu dùng. Do đó, nội dung và thông điệp truyền thông đã bị phân đoạn theo nhóm sản phẩm và phạm vi quản lý, dẫn đến thiếu sự thống nhất, thiếu điều chỉnh và chuẩn hóa. Ngoài ra, việc triển khai các hoạt động truyền thông còn phân tán, thiếu sự phối hợp, lồng ghép cần thiết trong toàn hệ thống.

2.3 Sự tham gia của các bên liên quan

Triển khai Truyền thông nguy cơ ATTP

Công tác quản lý an toàn thực phẩm tại Việt Nam chủ yếu thuộc trách nhiệm của bộ: Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công Thương. Cục An toàn Thực phẩm thuộc Bộ Y tế là cơ quan quản lý chính, chịu trách nhiệm giám sát an toàn thực phẩm và công bố các báo cáo thường niên về ATTP. Ban Chỉ đạo ATTP quốc gia và các tỉnh đã được thành lập để phối hợp đa ngành và ứng phó với các sự cố về ATTP. Ở cấp TW, Ban Thường trực liên ngành về ATTP do một Phó Thủ tướng đứng đầu, quản lý về cơ chế trao đổi thông tin và báo cáo sáu tháng một lần. Ban chỉ đạo ATTP cấp tỉnh do chủ tịch UBND cấp tỉnh đứng đầu, phối hợp ứng phó với các sự cố an toàn thực phẩm. Sự phân công vai trò và trách nhiệm cho các thành viên liên quan đến tính liên tục trong chuỗi, từ nông trại đến bàn ăn, được mô tả rõ ràng.

Cuộc khảo sát do SAFEGRO thực hiện vào cuối năm 2023 và đầu năm 2024 [10] cho thấy trách nhiệm truyền thông an toàn thực phẩm được phân bổ trên tất cả các bộ ngành, từ cấp trung ương đến địa phương, cũng như giữa các sở sở sản xuất kinh doanh thực phẩm và cộng đồng. Có một mạng lưới các tổ chức được giao nhiệm vụ về tuyên truyền, phổ biến thông tin an toàn thực phẩm, mặc dù cấu trúc có sự khác biệt giữa các cộng đồng và ngành.

Bộ Y tế sử dụng mạng lưới cán bộ y tế của mình ở các tuyến tỉnh, huyện, xã và thôn bản để lồng ghép an toàn thực phẩm vào truyền thông ngành y tế, đặc biệt là trong các thời điểm có nguy cơ cao như các dịp lễ và tết. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn triển khai các chuyên gia trong lĩnh vực thú y, chăn nuôi và trồng trọt ở nhiều cấp độ để xử lý truyền thông an toàn thực phẩm trong lĩnh vực quản lý của mình. Bộ Công

Thương quản lý truyền thông an toàn thực phẩm thông qua hệ thống quản lý thị trường được chức theo ngành dọc, với 376 đội quản lý thị trường cấp huyện chịu trách nhiệm thanh kiểm tra, quản lý thị trường và thực hiện nhiệm vụ truyền thông.

Lập kế hoạch và kinh phí

Truyền thông an toàn thực phẩm được lồng ghép vào kế hoạch hoạt động của các bộ ngành, chủ yếu được phân bổ từ nguồn ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, ngân sách cho các hoạt động này còn hạn chế, và nguồn huy động đóng góp từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước còn khiêm tốn. Ngoài ra, còn thiếu sự phối hợp giữa các bộ phận trong và giữa các bộ.

Huy động sự tham gia

Việc phối hợp giữa cơ quan quản lý và các cơ quan báo chí để truyền thông an toàn thực phẩm được thực hiện thường xuyên ở cả cấp trung ương và địa phương. Các nỗ lực huy động các nguồn lực xã hội đã được tăng cường, sử dụng lãnh đạo cấp huyện và xã để huy động các cơ quan địa phương và các đoàn thể, tổ chức quần chúng tham gia. Các tổ chức xã hội như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đang tham gia tích cực vào truyền thông về an toàn thực phẩm, đặc biệt là trong các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi nhắm vào người tiêu dùng.

Phối hợp với các đoàn thể, tổ chức quần chúng và lãnh đạo cộng đồng

Truyền thông an toàn thực phẩm hướng đến các nhóm đối tượng cụ thể theo chuỗi ngành hàng do ngành nông nghiệp, công thương và y tế điều tiết: (1) sản phẩm trước thu hoạch tại các khu vực sản xuất, (2) sản phẩm sau thu hoạch tại các chợ đầu mối, và (3) sản phẩm thực phẩm tiêu dùng tại các cơ sở chế biến, các bếp ăn tập thể. Truyền thông thay đổi hành vi được điều chỉnh một cách chiến lược cho các nhóm người tiêu dùng khác nhau thông qua sự phối hợp với các cơ quan và tổ chức, bao gồm người nội trợ thông qua Hội LHPN, học sinh qua trường học, và người dân thông qua các nhóm cộng đồng; cũng như qua hệ thống siêu thị và bán lẻ.

Hội LHPN: Các sáng kiến an toàn thực phẩm, bao gồm nỗ lực truyền thông, được lồng ghép vào các chính sách quốc gia của Hội LHPN, làm cho tổ chức này trở thành một nhân tố quan trọng trong việc xây dựng và thực hiện chính sách. Ví dụ, phong trào "5-Có và 3-Sạch" của Hội, tập trung vào bếp sạch, nhà sạch, và khu vực chế biến sạch... đã được ưu tiên trong phát triển nông thôn. Các hoạt động này được tài trợ thông qua Chương trình phối hợp của chính phủ, với ngân sách do Bộ NNPTNT phân bổ cho Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, sau đó phối hợp với Hội PN. Mặc dù kinh

phí còn hạn chế, Hội đã chủ động lồng ghép an toàn thực phẩm vào các đề án khác nhau, bao gồm như Dự án khởi nghiệp, Dự án phát triển nhóm liên kết, Dự án OCOP và Dự án thúc đẩy chuỗi thực phẩm an toàn quy mô nhỏ.

Hội Nông dân (FA): Hội Nông dân hướng tới đối tượng là nông dân và người trồng trọt với nội dung thông tin truyền thông an toàn thực phẩm được điều chỉnh cho phù hợp với từng nhóm ngành hàng. Thông tin truyền thông được điều chỉnh theo các mô hình chuỗi sản xuất và tiêu chuẩn VietGAP, đảm bảo rằng nông dân được thông tin và tham gia vào các thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.

2.4 Tham khảo các thông lệ hay về truyền thông ATTP quốc tế

An toàn thực phẩm là một mối quan tâm toàn cầu cái mà đòi hỏi sự nỗ lực phối hợp quốc tế. **Codex Alimentarius**, được thành lập vào năm 1963 bởi Tổ chức Nông lương Liên hợp quốc (FAO) và Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), phản ánh nhu cầu chuẩn hóa phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm trên toàn thế giới. Codex đã phát triển nhiều tiêu chuẩn, hướng dẫn và mức độ cho phép đối với các chất phụ gia thực phẩm và chất gây ô nhiễm, dựa trên sự đồng thuận và các quyết định khoa học. Các quốc gia thành viên có trách nhiệm thực hiện các khuyến nghị này, với các nỗ lực truyền thông tập trung vào hướng dẫn thực tiễn để đảm bảo tuân thủ.

Trong môi trường thương mại toàn cầu hóa, FAO và WTO đã hợp tác tạo ra các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn thực phẩm và thương mại, phù hợp với hướng dẫn về hệ thống kiểm soát an toàn thực phẩm quốc gia. Những tiêu chuẩn này hỗ trợ việc đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG), chẳng hạn như Xóa đói, Sức khỏe tốt, Tăng trưởng kinh tế, và Đối tác toàn cầu...

Truyền thông nguy cơ, như một phần thiết yếu của cách tiếp cận phân tích nguy cơ, bao gồm nâng cao nhận thức, chia sẻ thông tin và ý kiến về các nguy cơ an toàn thực phẩm giữa các bên liên quan, cũng như phát đi các thông báo về các đợt bùng phát bệnh liên quan đến thực phẩm (FBD) và nhận phản hồi từ các bên để đảm bảo truyền thông phù hợp với nhu cầu của họ. Mục tiêu của nó là cải thiện sự hiểu biết của các bên liên quan về nguy cơ an toàn thực phẩm và cung cấp thông tin để ra quyết định liên quan đến các nguy cơ và mối nguy đó. Điều này được thực hiện bằng cách tích hợp, lồng ghép Truyền thông nguy cơ, Đánh giá nguy cơ, và Quản lý nguy cơ trong Khung Phân tích nguy cơ.

Sơ đồ #1: Khung Phân tích Nguy cơ



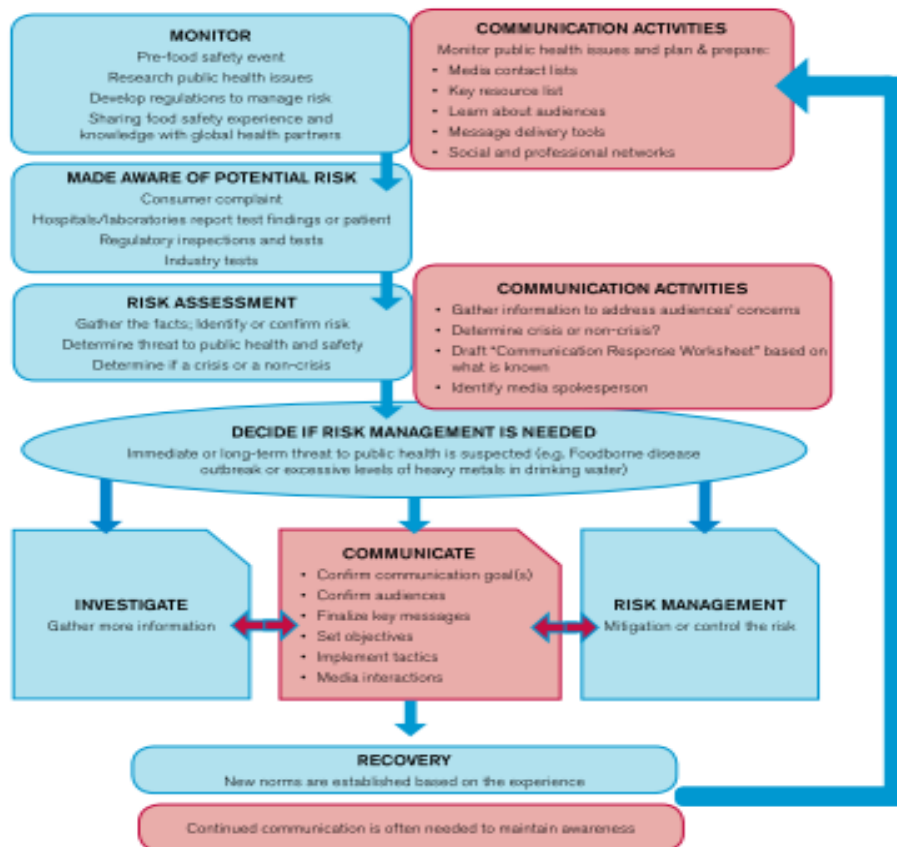
FAO và WHO cũng đã phối hợp xây dựng Hướng dẫn truyền thông nguy cơ dành cho các quốc gia thành viên để thực hiện, nhằm đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc chung về phân tích nguy cơ [3].

Sơ đồ #2 minh họa vai trò của truyền thông trong quy trình ứng phó với sự cố an toàn thực phẩm. Truyền thông nguy cơ về sự cố an toàn thực phẩm sẽ thông tin cho các bên liên quan bị ảnh hưởng về (các) vấn đề và các bước cần thiết để giảm thiểu nguy cơ ro an toàn thực phẩm [2]. Sơ đồ quy trình ứng phó xác định rõ các điểm mà các hoạt động truyền thông nên được các cơ quan có thẩm quyền sử dụng để:

- (1) giám sát, lập kế hoạch và chuẩn bị cho các hoạt động truyền thông an toàn thực phẩm sẽ giúp (các) ứng phó nhanh chóng với một sự cố khi cần
- (2) cập nhật thông tin về các nguy cơ mới nổi để có thể nhanh chóng đánh giá nguy cơ tiềm ẩn và xác định xem có nên thực hiện các bước quản lý nguy cơ để giảm thiểu hoặc kiểm soát nguy cơ hay không, và liệu có cần quản lý nguy cơ;
- (3) làm việc với các chuyên gia truyền thông nguy cơ để lên kế hoạch, xây dựng và cung cấp các thông điệp truyền thông nguy cơ cho các bên liên quan, bên mà cần có hành động để bảo vệ bản thân hoặc tránh nguy cơ.

Truyền thông liên tục về các nguy cơ an toàn thực phẩm có thể là cần thiết và có thể được gửi tới nhiều bên liên quan, tùy thuộc vào tính chất của sự cố và mức độ nguy cơ an toàn thực phẩm.

Diagram 1
THE ROLE OF COMMUNICATION IN THE RESPONSE PROCESS
(Red boxes indicate communication activities)



Source: IFIC Foundation

Truyền thông nguy cơ cần phù hợp với Chiến lược quốc gia được thông tin bởi các đánh giá nguy cơ và điều chỉnh cho phù hợp với các nguy cơ an toàn thực phẩm cụ thể giữa các nhóm mục tiêu. Điều này đảm bảo các giải pháp quản lý phù hợp, các phương pháp truyền thông, các kế hoạch chi tiết với các vấn đề an toàn thực phẩm khác nhau đòi hỏi các chiến lược truyền thông tùy chỉnh, phù hợp.

WHO đã ban hành các hướng dẫn quốc tế khuyến khích các phản ứng chủ động trước sự phức tạp ngày càng tăng của các nguy cơ sức khỏe. 'Chiến lược Châu Á - Thái Bình Dương về các bệnh mới nổi và các tình huống khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng' mở rộng trên các hướng dẫn này, nhấn mạnh sự chuẩn bị không chỉ đối với các bệnh truyền nhiễm mà còn đối với các vấn đề khẩn cấp về sức khỏe công cộng như an toàn thực phẩm và hệ quả sức khỏe liên quan đến thiên tai.

Triển khai truyền thông an toàn thực phẩm trong các tổ chức, bao gồm các tổ chức trong sản xuất thực phẩm, chế biến, dịch vụ ăn uống/bếp ăn, kinh doanh, bán lẻ nên được tích hợp với khái niệm Văn hóa an toàn thực phẩm. Tài liệu hướng dẫn của Sáng kiến an toàn thực phẩm toàn cầu (GFSI) về văn hóa an toàn thực phẩm nhấn mạnh

ràng an toàn thực phẩm phải là ưu tiên hàng đầu đối với các doanh nghiệp thực phẩm và trở thành một phần trong văn hóa của công ty, được xác định bởi các giá trị, niềm tin và chuẩn mực chia sẻ ảnh hưởng đến hành vi an toàn thực phẩm từ lãnh đạo cấp cao đến nhân viên ở tầng sản xuất.

Hướng dẫn của GFSI về nâng cao văn hóa an toàn thực phẩm dựa trên các nguyên tắc khoa học và tâm lý học để giúp các tổ chức xây dựng, duy trì một văn hóa an toàn thực phẩm tích cực, qua đó bảo vệ người tiêu dùng và cộng đồng toàn cầu. Năm yếu tố chính và các cấu phần quan trọng của chúng làm nền tảng cho văn hóa này, với truyền thông hiệu quả là một yếu tố thiết yếu giúp đảm bảo rằng tất cả nhân viên trong mỗi tổ chức, từ chủ doanh nghiệp đến người lao động đều nắm rõ các nguy cơ an toàn thực phẩm và vai trò của mình trong việc giảm thiểu hoặc kiểm soát các nguy cơ. Các hướng dẫn này có thể được áp dụng trực tiếp cho các tổ chức công cộng như bếp ăn trường học hoặc được điều chỉnh cho các cơ quan chính phủ như nhà cơ quan thanh kiểm tra thực phẩm.

Sơ đồ #3: Các yếu tố của văn hóa an toàn thực phẩm (GFSI)

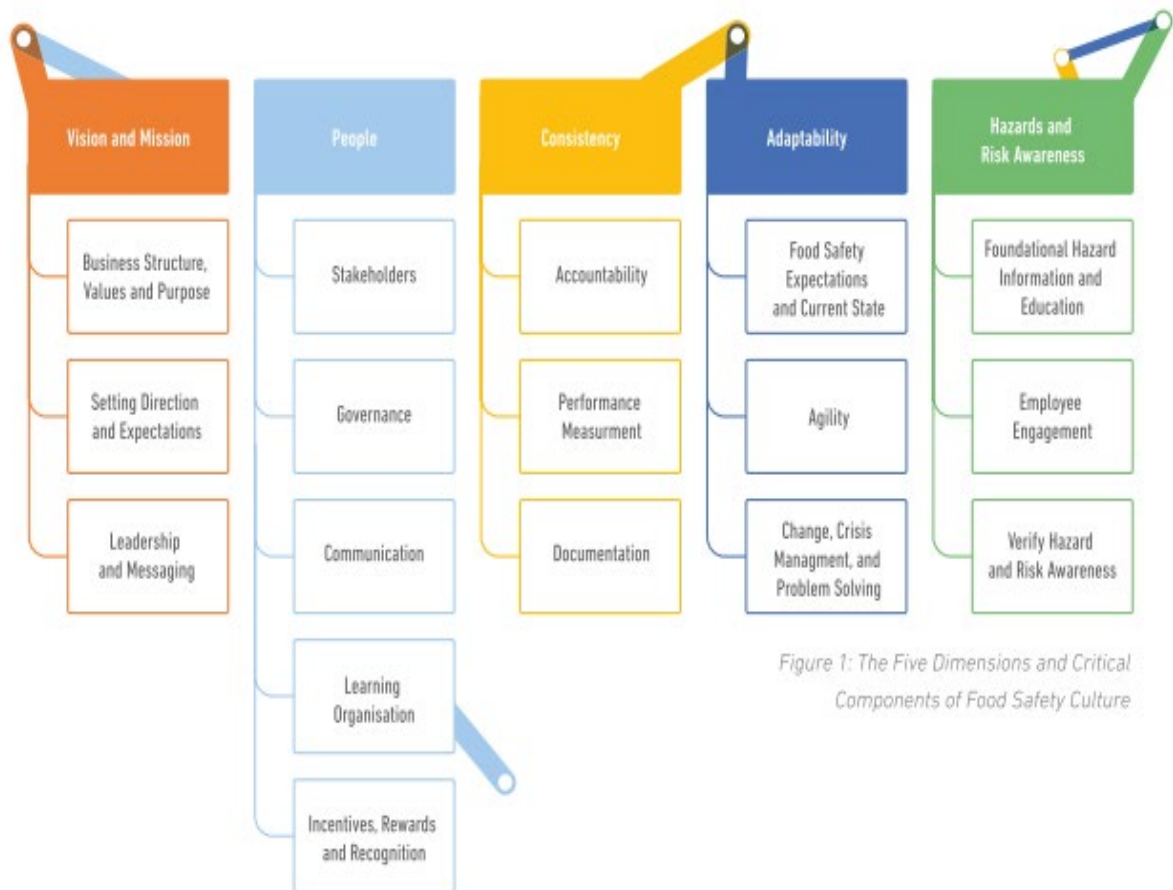


Figure 1: The Five Dimensions and Critical Components of Food Safety Culture

2.5 Truyền thông xã hội và truyền thông thay đổi hành vi tại Việt Nam

Truyền thông thay đổi hành vi trong lĩnh vực an toàn thực phẩm tại Việt Nam chủ yếu được thực hiện thông qua phương tiện truyền thông đại chúng và các phương pháp tiếp xúc trực tiếp, tuy nhiên việc ngân sách còn hạn chế làm khó khăn cho các hoạt động này. Truyền thông về ATTP phần lớn dựa vào nguồn kinh phí từ nhà nước, với các cơ quan quản lý phối hợp với các cơ quan truyền thông để tuyên truyền, phổ biến thông tin.

Ngành y tế phối hợp với 30 cơ quan truyền thông để đăng tải các bài viết về ATTP, xây dựng các tài liệu truyền thông, với một số được dịch sang tiếng dân tộc thiểu số. Ngành nông nghiệp phối hợp với các cơ quan truyền thông để quảng bá thực hành nông nghiệp an toàn, được hỗ trợ bởi các nhà tài trợ như Agribank và TH True Milk. Ngành công thương tập trung vào truyền thông đại chúng qua nhiều nền tảng khác nhau, và tư vấn trực tiếp thông qua các showroom chuyên đề.

Ở cấp tỉnh, truyền thông về ATTP nhắm tới các nhóm cụ thể, đặc biệt là tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, nhưng truyền thông trực tiếp vẫn còn hạn chế, khiến cho việc thay đổi hành vi không đạt được hiệu quả lớn. Một khảo sát của Bộ Y tế cho thấy nhận thức và thực hành về ATTP của các nhà quản lý, nhà sản xuất, thương nhân, tiểu thương và người tiêu dùng được cải thiện, đặc biệt là ở các khu vực có chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, nơi thực phẩm được sản xuất và chế biến bởi các tổ chức tuân theo các hệ thống quản lý an toàn thực phẩm như VietGAP và HACCP.

Tuy nhiên, vẫn tồn tại các lỗ hổng về kiến thức, dẫn đến các vấn đề như ngộ độc thực phẩm trong các bếp ăn tập thể, thực hành không an toàn trong các cơ sở quy mô nhỏ, và tình trạng buôn lậu thực phẩm, gian lận thực phẩm và buôn bán không an toàn. Các thói quen ăn uống không an toàn, đặc biệt là trong các nhóm thu nhập thấp, càng làm trầm trọng thêm những khó khăn thách thức này. Việc tăng cường truyền thông để nâng cao kiến thức và thay đổi hành vi về ATTP cho tất cả các bên liên quan trong chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn là rất quan trọng.

Phạm vi và việc sử dụng các nền tảng mạng xã hội và OTT tại Việt Nam

Ngoài các phương tiện truyền thông truyền thống, các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Zalo, TikTok, Instagram đóng vai trò quan trọng trong việc ảnh hưởng đến hành vi của công chúng tại Việt Nam. Facebook và Zalo đặc biệt nổi bật, với mức độ tương tác cao từ nhiều nhóm đối tượng khác nhau. Facebook là nền tảng được sử dụng rộng rãi nhất, với ước tính khoảng 66 triệu¹ người dùng hoạt động hàng ngày chia sẻ thông tin, tin tức và câu chuyện cá nhân. Zalo, một ứng dụng nhắn tin của Việt Nam,

cũng rất phổ biến, đặc biệt là cho truyền thông cộng đồng và tiếp thị doanh nghiệp địa phương, với hơn 70 triệu người dùng¹

Phạm vi của các nền tảng này mang lại cơ hội cho các chiến lược truyền thông nhắm mục tiêu và tương tác hơn. Ví dụ, các công cụ quảng cáo của Facebook cho phép nhắm mục tiêu cụ thể theo nhóm đối tượng, giúp các chiến dịch ATTP tiếp cận các nhóm như các bà mẹ trẻ hoặc cộng đồng nông thôn, những người có thể có nguy cơ cao hơn về các thực hành ăn uống không an toàn. Zalo với phạm vi tiếp cận địa phương có thể được tận dụng để tương tác với các cộng đồng ở những khu vực nông thôn, hẻo lánh, cung cấp một kênh truyền thông và phổ biến thông tin trực tiếp.

- Cảnh quan mạng xã hội tại Việt Nam cũng mang lại cơ hội khai thác tầm ảnh hưởng của những người nổi tiếng trên mạng xã hội. Những người có tầm ảnh hưởng trên Facebook, TikTok, và Instagram, tập trung vào nội dung về sức khỏe, chăm sóc bản thân và phong cách sống, có tiềm năng quảng bá các thực hành an toàn thực phẩm bằng cách làm gương cho hành vi tích cực và truyền tải thông tin đáng tin cậy. Hợp tác với những người này có thể giúp mở rộng phạm vi tiếp cận của các thông điệp ATTP đến với những người theo dõi họ, nhiều người trong số đó có thể không tiếp cận được qua phương tiện truyền thông truyền thống.
- Các chiến dịch trên mạng xã hội tại Việt Nam đã thành công trong việc ảnh hưởng đến các hành vi trong các lĩnh vực như y tế công cộng (ví dụ: phòng ngừa Covid-19), bảo vệ môi trường (ví dụ: giảm sử dụng nhựa), và an toàn giao thông. Những chiến dịch này thường sử dụng nội dung gây xúc động, thử thách và các yếu tố tương tác thu hút khán giả và khuyến khích họ chia sẻ trải nghiệm của mình, qua đó khuếch đại thông điệp.

Việc áp dụng các phương pháp tương tự cho ATTP, chẳng hạn như tạo ra nội dung hấp dẫn (ví dụ: công thức nấu ăn sử dụng nguyên liệu an toàn), tổ chức các thử thách (ví dụ: chia sẻ hình ảnh về các thực hành chế biến thực phẩm an toàn), và các chính sách hỗ trợ (ví dụ: giảm giá hoặc quà tặng cho việc tham gia vào các thực hành an toàn thực phẩm)... có thể nâng cao sự tương tác và khuyến khích thay đổi hành vi tích cực.

2.6 Tham chiếu về văn hóa an toàn thực phẩm tại Việt Nam

Văn hóa an toàn thực phẩm là một khái niệm mới và còn nhiều hiểu lầm trong chuỗi giá trị thực phẩm. Hiện tại, việc thực hiện các thực hành tốt về an toàn thực phẩm tại các cơ sở thực phẩm chủ yếu được thúc đẩy bởi nhu cầu tuân thủ các quy định pháp lý và tránh vi phạm. Mặc dù hoạt động truyền thông gần đây đã nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc tuân thủ các quy định về ATTP, nhưng nhận thức này vẫn chưa

¹ <https://english.mic.gov.vn/zalo-remains-vietnams-most-used-messaging-app-197157664.htm>

thực sự được tiến hóa thành sự công nhận rộng rãi về tầm quan trọng của một văn hóa ATTP tích cực trên toàn chuỗi giá trị.

Việc cải thiện văn hóa an toàn thực phẩm trong một tổ chức hoặc doanh nghiệp đòi hỏi quản lý có tư duy tiên bộ, nhận thức được lợi ích của việc thay đổi thái độ, niềm tin và hành vi vì lợi ích cộng đồng, đồng thời tránh các sự cố ngộ độc thực phẩm – vốn là những rủi ro lớn về kinh doanh, tài chính và danh tiếng. Tại Việt Nam, việc thiết lập các hành vi tốt về ATTP và thái độ, niềm tin tích cực về ATTP như một tiêu chuẩn xã hội là điều có thể đạt được, tuy nhiên đòi hỏi các giải pháp dài hạn phù hợp và nỗ lực bền bỉ.

2.7 Phân tích SWOT về truyền thông nguy cơ an toàn thực phẩm

| | |
|---|--|
| <p>Điểm mạnh (tức là các kết quả tiềm năng khi công tác truyền thông nguy cơ ATTP được cải thiện):</p> <ul style="list-style-type: none">• Sự lãnh chỉ đạo mạnh mẽ từ Ban Chỉ đạo liên ngành TW về ATTP và địa phương về các vấn đề ATTP• Truyền thông nguy cơ ATTP dựa trên bằng chứng tăng cường độ tin cậy và tạo ra trung tâm kiến thức cho các đối tượng khác nhau• Nhận thức cộng đồng ngày càng cao về ATTP tạo ra môi trường tiếp nhận tích cực cho truyền thông nguy cơ• Mạng lưới truyền thông liên tục phát triển và mở rộng• Khả năng tiếp cận thông tin cao nhờ sự gia tăng nhanh chóng của internet, điện thoại thông minh và sử dụng mạng xã hội• Phối kết hợp và hợp tác liên ngành hiệu quả trong công tác thanh kiểm tra, giám sát và phổ biến thông tin về các vi phạm qua các phương tiện truyền thông đại chúng• nỗ lực phối hợp với các cơ quan truyền thông để phổ biến thông tin ATTP dưới sự chỉ đạo của Đảng và Chính phủ | <p>Điểm yếu (tức là các kết quả tiềm năng khi công tác truyền thông nguy cơ ATTP kém):</p> <ul style="list-style-type: none">• Thiếu kết nối trong truyền thông giữa các đơn vị trong và ngoài Bộ• Thông tin không được kết nối xuyên suốt từ sản xuất đến tiêu dùng thực phẩm an toàn• Kinh phí hạn chế cho công tác truyền thông về ATTP. Nguồn huy động ngoài ngân sách hạn chế và không đủ để đáp ứng yêu cầu của truyền thông về ATTP• Kỹ năng và phương pháp truyền thông hạn chế, đặc biệt là trong mạng lưới cán bộ cấp địa phương• Thiếu kiến thức và hạn chế về ATTP ở bốn nhóm: người quản lý ATTP, nhà sản xuất và chế biến thực phẩm; nhà kinh doanh, tiểu thương buôn bán thực phẩm và người tiêu dùng |
|---|--|

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> • Sự quan tâm và tham gia tích cực của các tổ chức xã hội trong các vấn đề ATTP và truyền thông với các thành viên của họ | |
| <p>Cơ hội (yếu tố có thể cải thiện truyền thông nguy cơ ATTP):</p> <ul style="list-style-type: none"> • Điều chỉnh chính sách theo hướng củng cố tổ chức bộ máy quản lý nhà nước nhằm thống nhất một đầu mối thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm từ trung ương đến địa phương • ATTP được xác định là một vấn đề trọng tâm cần có hướng dẫn cụ thể và giám sát từ Chính phủ để thực hiện đúng cách • Các công cụ kỹ thuật số (phân tích mạng xã hội, ứng dụng di động) được tận dụng để điều chỉnh thông điệp, theo dõi tương tác và đánh giá hiệu quả của truyền thông nguy cơ | <p>Thách thức/đe dọa (yếu tố có thể cản trở hoặc làm suy yếu truyền thông nguy cơ ATTP):</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sự phát triển của các sản phẩm thực phẩm mới liên quan đến sự xuất hiện của các thành phần như chất kích thích tăng trưởng, thuốc BVTV, phụ gia và chất bảo quản... gây mất an toàn thực phẩm. • Thông tin sai lệch và quảng cáo gian dối trên các mạng xã hội khó kiểm soát |

3 PHÁT HIỆN CHÍNH VÀ KHUYẾN NGHỊ

Phân tích tình hình được trình bày trong báo cáo này nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết đối với một chiến lược truyền thông nguy cơ ATTP mạnh mẽ và toàn diện tại Việt Nam. Mặc dù đã có những tiến bộ nhất định, bối cảnh hiện tại vẫn bị đánh dấu bởi sự phân mảnh, nguồn lực hạn chế và thiếu các nỗ lực phối hợp. Khung pháp lý hiện hành đã cung cấp nền tảng vững chắc, nhưng việc triển khai gặp phải những thách thức do phương pháp tiếp cận truyền thông rời rạc, kinh phí không đủ, và năng lực giữa các bên liên quan là khác nhau.

Việc thiếu cách tiếp cận liên bộ thống nhất đang làm giảm hiệu quả của truyền thông quy cơ ATTP, dẫn đến sự không thống nhất và bỏ lỡ cơ hội hợp tác. Sự phụ thuộc vào các kênh truyền thông truyền thống, mặc dù có giá trị, cũng cần được bổ sung bằng các phương pháp đổi mới sáng tạo, tận dụng sức mạnh của các nền tảng kỹ thuật số và mạng xã hội để tiếp cận khán giả rộng rãi hơn và thúc đẩy sự tham gia lớn hơn. Khái niệm văn hóa an toàn thực phẩm, mặc dù còn mới, có tiềm năng to lớn trong việc thúc đẩy thay đổi hành vi bền vững, khuyến khích phương pháp tiếp cận chủ động trong quản lý an toàn thực phẩm.

Để giải quyết những khó khăn thách thức này, đồng thời tận dụng các cơ hội, dưới đây là một số khuyến nghị:

Khuyến nghị liên quan tới khung pháp lý và quy định

- **Tăng cường khung pháp lý cho truyền thông nguy cơ ATTP:** Các quy định pháp lý hiện nay về truyền thông nguy cơ ATTP cần được tiếp tục hoàn thiện, làm rõ hơn để đảm bảo cách tiếp cận có sự phối hợp và lồng ghép giữa các bộ ngành liên quan. Làm rõ vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan, đồng thời thiết lập cơ chế phối hợp và chia sẻ thông tin.

- **Thành lập một cơ quan hoặc đơn vị chuyên trách về truyền thông nguy cơ ATTP:** Việc thành lập một cơ quan hoặc đơn vị chuyên trách chịu trách nhiệm điều phối, giám sát các hoạt động truyền thông nguy cơ ATTP ở cấp quốc gia có thể tăng cường hiệu quả và sự gắn kết của các nỗ lực truyền thông. Thực thể này có thể đóng vai trò là trung tâm về phổ biến thông tin, xây dựng năng lực và phối hợp giữa các bên liên quan.

- **Xây dựng và triển khai Chiến lược quốc gia về truyền thông nguy cơ ATTP:** Cần xây dựng một Chiến lược truyền thông nguy cơ ATTP toàn diện ở cấp quốc gia, vạch ra các mục tiêu rõ ràng, các nhóm đối tượng mục tiêu, các thông điệp chính, các

kênh truyền thông. Chiến lược cần dựa trên bằng chứng, thích ứng với các nguy cơ đang thay đổi, và phù hợp với các thông lệ hay quốc tế.

- **Tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình:** Cần tăng cường các cơ chế về minh bạch và trách nhiệm giải trình trong truyền thông nguy cơ ATTP, đảm bảo thông tin chính xác, kịp thời và dễ tiếp cận với tất cả các bên liên quan. Điều này có thể bao gồm việc xây dựng các hướng dẫn rõ ràng về công bố thông tin, thúc đẩy sự tham gia của công chúng trong quá trình ra quyết định, và thiết lập các cơ chế giải quyết khiếu nại.

Hợp tác liên bộ, ngành

- **Thúc đẩy văn hóa hợp tác:** Cần thúc đẩy một văn hóa hợp tác và chia sẻ thông tin giữa các bộ ngành và các bên liên quan khác nhau để đảm bảo một cách tiếp cận phối hợp và toàn diện trong công tác truyền thông nguy cơ ATTP. Điều này có thể bao gồm việc thiết lập các kênh liên lạc thường xuyên, lập kế hoạch và triển khai các hoạt động chung, và các hoạt động nâng cao năng lực.

- **Xác định rõ vai trò và trách nhiệm:** Vai trò, trách nhiệm của các bộ ngành và các bên liên quan trong truyền thông nguy cơ ATTP cần được xác định và thông báo rõ ràng để tránh trùng lặp các nỗ lực, đảm bảo phân bổ nguồn lực hiệu quả.

- **Xây dựng nền tảng truyền thông thống nhất:** Có thể thiết lập một nền tảng hoặc mạng lưới truyền thông thống nhất để phục vụ công tác chia sẻ thông tin, điều phối và hợp tác giữa các bên liên quan. Nền tảng này có thể sử dụng công nghệ số để tăng cường khả năng và phạm vi tiếp cận.

Áp dụng truyền thông xã hội, truyền thông thay đổi hành vi và văn hóa an toàn thực phẩm

- **Tích hợp, lồng ghép các phương pháp truyền thông xã hội và hành vi:** Các chiến lược truyền thông nguy cơ ATTP cần tích hợp, lồng ghép các phương pháp truyền thông xã hội và hành vi để thúc đẩy thay đổi hành vi và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của văn hóa an toàn thực phẩm tích cực. Điều này có thể bao gồm việc sử dụng kỹ thuật tiếp thị xã hội, chiến lược có sự tham gia gắn kết cộng đồng và thông điệp mục tiêu để tác động đến thái độ và thực hành.

- **Thúc đẩy văn hóa an toàn thực phẩm tích cực:** Cần có các nỗ lực để thúc đẩy văn hóa an toàn thực phẩm tích cực trên mọi lĩnh vực và cấp độ, từ các nhà hoạch định chính sách đến người tiêu dùng. Điều này có thể bao gồm nâng cao nhận thức về

tầm quan trọng của an toàn thực phẩm, đào tạo và giáo dục, công nhận, khen thưởng các thực hành tốt để tác động đến thái độ và niềm tin liên quan đến an toàn thực phẩm.

Truyền thông hướng đến các đối tượng cụ thể theo ngành và các tác nhân chuỗi giá trị

- **Tùy chỉnh truyền thông theo từng đối tượng cụ thể:** Cần điều chỉnh các thông điệp, tài liệu truyền thông nguy cơ ATTP cho phù hợp với nhu cầu, mối quan tâm và kênh truyền thông của từng đối tượng cụ thể, bao gồm các nhà hoạch định chính sách, nhà sản xuất, thương nhân, tiêu thụ, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng.

- **Sự tham gia của các tác nhân chuỗi giá trị:** Sự tham gia tích cực của tất cả các tác nhân chuỗi giá trị, từ nông trại đến bàn ăn, là yếu tố cần thiết cho truyền thông nguy cơ ATTP hiệu quả. Điều này có thể bao gồm việc thiết lập các kênh truyền thông, đào tạo và hỗ trợ, và khuyến khích tham gia vào các nỗ lực quản lý nguy cơ.

Tập trung vào truyền thông nguy cơ đến những người có ảnh hưởng chính

- **Xác định và gắn kết các nhân vật có ảnh hưởng:** Các nhân vật có ảnh hưởng chính, chẳng hạn như lãnh đạo cộng đồng, chuyên gia y tế, các nhân vật truyền thông... nên được xác định và tham gia trong các hoạt động truyền thông nguy cơ ATTP. Có thể tận dụng ảnh hưởng và tầm tiếp cận của họ để khuếch đại thông điệp, thúc đẩy thay đổi hành vi.

- **Ưu tiên các nhóm người tiêu dùng và điểm bán lẻ:** Người tiêu dùng và các điểm bán lẻ đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm. Các nỗ lực truyền thông nguy cơ ATTP cần ưu tiên các nhóm này, cung cấp cho họ thông tin và công cụ cần thiết để đưa ra các lựa chọn sáng suốt và áp dụng các thực hành xử lý thực phẩm an toàn.

Hàm ý ngân sách

- **Tăng cường đầu tư vào truyền thông nguy cơ ATTP:** Cần bố trí đầy đủ kinh phí để đảm bảo truyền thông nguy cơ ATTP hiệu quả. Cần tăng cường đầu tư vào các hoạt động truyền thông nguy cơ ATTP, bao gồm xây dựng năng lực, phát triển tài liệu truyền thông, áp dụng công nghệ để đạt được kết quả mong muốn.

- **Nghiên cứu các cơ chế tài chính đổi mới sáng tạo:** Có thể nghiên cứu một số cơ chế tài chính sáng tạo, như là cơ chế đối tác công tư (PPP) và trái phiếu xã hội... nhằm huy động thêm các nguồn lực cho công tác truyền thông nguy cơ ATTP.

- ***Đảm bảo phân bổ nguồn lực hiệu quả:*** Cần phân bổ nguồn lực một cách hiệu quả và minh bạch, tập trung vào việc đạt được tác động tối đa và tiếp cận các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương nhất.

4 MỤC TIÊU CHUNG, MỤC TIÊU CỤ THỂ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN

4.1 Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của kế hoạch hành động này là: nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm và tăng cường phối hợp hành động giữa các cá nhân, tổ chức, và các cơ quan chính phủ nhằm giảm thiểu nguy cơ về an toàn thực phẩm đối với sức khỏe cộng đồng, đồng thời ứng phó hiệu quả đối với các sự cố ngộ độc thực phẩm (FBD).

4.2 Mục tiêu cụ thể

4.2.1. Mục tiêu 1: Triển khai đồng bộ cả ba lĩnh vực/chức năng liên kết trong truyền thông nguy cơ ATTP, bao gồm: truyền thông thay đổi hành vi, truyền thông hoạt động, và truyền thông khẩn cấp để ứng phó với các sự cố ngộ độc thực phẩm.

Truyền thông thay đổi hành vi áp dụng các nguyên tắc cơ bản của truyền thông, bao gồm: (1) xác định rõ đối tượng mục tiêu của truyền thông ATTP, (2) chuẩn hóa các thông điệp truyền thông ATTP, (3) kết hợp nhiều kênh và loại hình truyền thông phù hợp với đối tượng. Ưu tiên truyền thông, giao tiếp hai chiều, tạo cơ hội đối thoại trực tiếp giữa cán bộ truyền thông và đối tượng thông qua các buổi thảo luận nhóm, diễn tập để tăng cường tương tác trên mạng xã hội nhằm phản hồi và điều chỉnh thông tin nhằm mục tiêu một cách chính xác. Truyền thông hoạt động tập trung vào việc tăng cường hợp tác và chia sẻ thông tin giữa các ngành và các bên chính để đảm bảo sự đồng bộ trong quản lý ATTP.

Truyền thông khẩn cấp để ứng phó với các sự cố ATTP được thực hiện trước, trong và sau các sự cố để nâng cao năng lực, chuẩn bị ứng phó và thực hiện truyền thông khủng hoảng phù hợp nhằm kiểm soát các sự cố ATTP, kiểm soát hậu quả và chia sẻ bài học kinh nghiệm.

Mục tiêu này của kế hoạch sẽ tập trung vào việc cải thiện môi trường thuận lợi thông qua việc tăng cường hợp tác và vận động cấp ủy Đảng, lãnh đạo chính quyền các cấp để đạt được cam kết, ủng hộ và sự đồng thuận trong xây dựng, hoàn thiện, ban hành, thực thi các văn bản pháp quy về ATTP thông qua các hoạt động đề xuất sau:

Hoạt động: Bổ sung, hoàn thiện văn bản quy định về an toàn thực phẩm

- Tổ chức khảo sát, đánh giá việc thực thi chính sách pháp luật về ATTP, phân tích khoảng trống pháp lý đối với hệ thống văn bản pháp quy.
- Tổ chức các hội thảo để hoàn thiện văn bản pháp quy phạm pháp luật.

Hoạt động: Đưa hoạt động thực thi quy định về ATTP vào kế hoạch của bộ ngành

- Báo cáo năm nêu bật các vấn đề tồn tại gây ảnh hưởng đáng kể đến an toàn thực phẩm.
- Những vấn đề này được sử dụng để làm cơ sở xác định ưu tiên trong kế hoạch năm và kế hoạch hành động nhằm cải thiện các biện pháp an toàn thực phẩm.

Hoạt động: Hoàn thiện quy định về phối hợp liên ngành trong truyền thông về ATTP

- Xây dựng các quy định về xác định nội dung chia sẻ thông tin từ kết quả điều tra/truy xuất nguồn gốc thành chỉ báo về mối nguy (Mẫu chỉ dẫn thông tin về mối nguy ATTP từ kết quả kiểm nghiệm nguyên liệu và sản phẩm thực phẩm)
- Xây dựng quy định về xác định mối quan hệ của thông tin theo kết quả điều tra/truy xuất nguồn gốc với hành vi nguy cơ gây mất ATTP
- Thí điểm thực hiện, hoàn thiện sau thí điểm và ban hành các quy định

Hoạt động: Ban hành tài liệu quốc gia Hướng dẫn truyền thông nguy cơ về ATTP

- Xây dựng dự thảo tài liệu Hướng dẫn truyền thông nguy cơ về ATTP.
- Hội thảo lấy ý kiến về dự thảo tài liệu
- Thí điểm, thử nghiệm tài liệu tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, hoàn thiện và ban hành

Hoạt động: Xây dựng Bộ công cụ giám sát và đánh giá truyền thông nguy cơ về ATTP

- Xây dựng dự thảo Bộ công cụ giám sát và đánh giá truyền thông nguy cơ về ATTP.
- Hội thảo lấy ý kiến về bộ công cụ dự thảo
- Thử nghiệm Bộ công cụ giám sát và đánh giá truyền thông nguy cơ về ATTP tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, hoàn thiện và ban hành.

Hoạt động: Tài liệu hướng dẫn ứng phó truyền thông khi có sự cố ATTP

- Xây dựng dự thảo tài liệu Hướng dẫn ứng phó truyền thông khi xảy ra sự cố an toàn thực phẩm, phù hợp với Chương trình ứng phó sự cố thực phẩm tại Việt Nam (VFIORP)

- Hội thảo lấy ý kiến về dự thảo tài liệu
- Thử nghiệm tài liệu tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, hoàn thiện và ban hành.

2.4.2 Mục tiêu 2: Tăng cường thực hiện hiệu quả các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi

Để tiếp cận đúng đối tượng truyền thông về an toàn thực phẩm, cần lựa chọn các phương pháp phù hợp cho từng nhóm đối tượng và sử dụng kết hợp nhiều kênh truyền thông. Nhấn mạnh vào giao tiếp trực tiếp có thể giúp hướng dẫn thay đổi hành vi và thúc đẩy các thực hành an toàn trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, và tiêu thụ thực phẩm. Mở rộng việc sử dụng các phương pháp truyền thông hiện đại, như mạng xã hội và internet, có thể tăng cường sự lan tỏa thông tin. Việc phát triển các thông điệp truyền thông thống nhất, có cơ sở khoa học và dễ tiếp cận là rất quan trọng để nâng cao hiệu quả truyền thông. Ngoài ra, tăng cường năng lực của các bộ, ngành trong việc thực hiện truyền thông ATTP, bao gồm cả truyền thông rủi ro và khủng hoảng, cũng là điều cần thiết. Đồng thời, việc thúc đẩy sự tham gia nhiều hơn từ các cơ quan, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng sẽ nâng cao tác động tổng thể của các nỗ lực truyền thông ATTP.

Hoạt động 1: Phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo ở trung ương và địa phương về các hoạt động truyền thông ATTP

- Xây dựng Quy định lập kế hoạch truyền thông về ATTP tới giáo viên và cán bộ trường học các cấp.
- Xây dựng Sổ tay/Hướng dẫn về truyền thông trong các trường phổ thông về phòng tránh mối nguy mất ATTP từ quà vật và thức ăn kinh doanh gần trường học.
- Thực hiện Mô hình truyền thông cho học sinh về phòng tránh mối nguy mất ATTP từ quà vật và thức ăn kinh doanh gần trường học.

Hoạt động 2: Phối hợp hoạt động truyền thông về ATTP với Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên

- Cung cấp thông tin thường xuyên về ATTP và các tài liệu truyền thông ATTP cho các tổ chức đoàn thể.
- Tổ chức các cuộc thi liên quan chủ đề ATTP trong Hội Nông dân và Hội Phụ nữ tại Hà Nội và TP HCM.

Hoạt động 3: Phối hợp hoạt động truyền thông về ATTP với Cục Báo chí và các cơ quan báo chí, truyền thông

- Phát động cuộc thi viết theo chủ đề về ATTP trên các loại hình báo chí, nền tảng truyền thông và tổ chức bình chọn.
- Phát động cuộc thi sáng tác khẩu hiệu/slogan nhằm khuyến khích áp dụng các thực hành ATTP.
- Tổ chức các chương trình tọa đàm trên truyền hình/nền tảng số về các vấn đề nóng liên quan tới ATTP của Hà Nội và TP HCM.

Hoạt động 4: Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc VN xây dựng và triển khai Mô hình truyền thông Cộng đồng ATTP

- Xây dựng Mô hình truyền thông Cộng đồng ATTP.
- Triển khai Mô hình truyền thông Cộng đồng ATTP tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

Hoạt động 5: Phối hợp với Hội LH Phụ nữ xây dựng và triển khai thí điểm mô hình truyền thông nội trợ ATTP

- Xây dựng mô hình truyền thông nội trợ ATTP (trên cơ sở Phong trào 3-Sạch của Hội).
- Triển khai mô hình truyền thông Nội trợ ATTP tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

Hoạt động 6: Phối hợp với Hội Nông dân xây dựng mô hình truyền thông Người Nông dân thông thái ATTP và triển khai mô hình

- Xây dựng mô hình truyền thông Người nông dân thông thái ATTP.
- Triển khai mô hình Người nông dân thông thái ATTP tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

4.2.3 Mục tiêu 3: Vận hành truyền thông nguy cơ

Tăng cường năng lực của các cơ quan quản lý và sự phối hợp giữa các bộ ngành trong truyền thông nguy cơ về an toàn thực phẩm, cũng như phát triển năng lực truyền thông nguy cơ cho mạng lưới truyền thông về an toàn thực phẩm.

Hoạt động 1: Nâng cao năng lực về ứng phó truyền thông khi có sự cố ATTP cho cán bộ quản lý các tuyến

- Tập huấn giảng viên TOT về ứng phó truyền thông khi có sự cố ATTP cho cán bộ cấp TW và địa phương do chuyên gia quốc tế tập huấn.

- Thành lập Ban biên soạn tài liệu tập huấn về Ứng phó truyền thông khi có sự cố ATTP, xây dựng chương trình tập huấn, biên soạn nội dung.
- Tổ chức các hội thảo góp ý chương trình tập huấn, nội dung tài liệu tập huấn.
- Tổ chức các lớp tập huấn về ứng phó truyền thông khi có sự cố ATTP cho các nhóm cán bộ quản lý tuyến quận huyện.

Hoạt động 2: Nâng cao năng lực về truyền thông nguy cơ về ATTP cho cán bộ quản lý, cán bộ truyền thông các tuyến

- Thành lập Ban biên soạn tài liệu tập huấn Truyền thông nguy cơ về ATTP, xây dựng chương trình tập huấn và biên soạn nội dung.
- Tổ chức các hội thảo lấy ý kiến về dự thảo chương trình tập huấn, nội dung tài liệu tập huấn.
- Tổ chức các lớp tập huấn Truyền thông nguy cơ về ATTP cho cán bộ quản lý, cán bộ truyền thông.

Hoạt động 3: Nâng cao kỹ năng và phương pháp truyền thông cho cán bộ quản lý, cán bộ truyền thông ATTP ở các tuyến

- Thành lập Ban biên soạn tài liệu tập huấn về phương pháp và kỹ năng truyền thông ATTP, xây dựng chương trình tập huấn và biên soạn nội dung.
- Tổ chức các hội thảo lấy ý kiến về dự thảo chương trình tập huấn, nội dung tài liệu tập huấn.
- Tổ chức các lớp tập huấn về phương pháp và kỹ năng truyền thông ATTP cho cán bộ quản lý, cán bộ truyền thông.

Hoạt động 4: Tăng cường kiến thức về ATTP cho đội ngũ cán bộ tuyên giáo

- Xây dựng tài liệu truyền thông nguy cơ ATTP dành cho cán bộ tuyên giáo.
- Tổ chức các lớp tập huấn truyền thông về ATTP cho đội ngũ báo cáo viên của Ban Tuyên giáo TƯ và một số tỉnh.

Hoạt động 5: Tăng cường kiến thức về ATTP theo chuỗi dành cho báo chí

- Xây dựng tài liệu truyền thông về ATTP theo chuỗi dành cho báo chí.
- Tổ chức các lớp tập huấn truyền thông về ATTP theo chuỗi cho các tổng biên tập, phóng viên, biên tập viên.

Hoạt động 6: Nâng cao năng lực truyền thông về ATTP cho cán bộ các cấp của Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Mặt trận Tổ quốc

- Thành lập Ban biên soạn tài liệu tập huấn về truyền thông ATTP cho các tổ chức hội đoàn thể, xây dựng chương trình tập huấn và biên soạn nội dung.
- Tổ chức các hội thảo lấy ý kiến cho chương trình tập huấn, nội dung tài liệu tập huấn.
- Tổ chức các lớp tập huấn giảng viên TOT về truyền thông ATTP cho cán bộ cấp trung ương của Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Mặt trận Tổ quốc.
- Tổ chức các lớp tập huấn về truyền thông ATTP cho cán bộ của Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Mặt trận Tổ quốc.

4.2.4 Mục tiêu 4: Huy động xã hội

Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội dân sự để mở rộng hoạt động truyền thông đến các nhóm đối tượng mục tiêu; huy động, khuyến khích các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong việc truyền thông với các nhà quản lý, người lao động trong doanh nghiệp nhằm nâng cao văn hóa an toàn thực phẩm. Cải thiện các công cụ, phương tiện truyền thông nguy cơ để hỗ trợ hoạt động của mạng lưới truyền thông an toàn thực phẩm.

Hoạt động 1: Xây dựng quy định, biểu mẫu thu thập và chia sẻ thông tin về các nguy cơ gây mất ATTP theo các khâu trong chuỗi sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu thụ thực phẩm.

- Xây dựng dự thảo tài liệu gồm quy định, các biểu mẫu thông tin về các nguy cơ gây mất ATTP ở tất cả các khâu trong chuỗi.
- Tổ chức các hội thảo lấy ý kiến về dự thảo.

Hoạt động 2: Hoàn thiện các quy định về chia sẻ thông tin liên quan ATTP cho Mạng lưới kết nối truyền thông chính sách do Cục Báo chí quản lý quản lý và vận hành

- Xây dựng dự thảo tài liệu.
- Tổ chức hội thảo lấy ý kiến

Hoạt động 3: Xây dựng các thông điệp truyền thông về ATTP cho các nhóm đối tượng khác nhau

- Thành lập các Ban biên soạn bộ thông điệp theo 5 nhóm (người quản lý các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm - người sản xuất - người chế biến – người kinh doanh - người tiêu dùng thực phẩm).

- Các ban xây dựng nội dung các bộ thông điệp.
- Tổ chức các hội thảo tham vấn lấy ý kiến.

Hoạt động 4: Xây dựng bộ tài liệu truyền thông về ATTP đối với các nhóm thực phẩm (nguyên liệu và sản phẩm thực phẩm) sử dụng trên nhiều phương tiện truyền thông

- Thành lập các Ban biên soạn tài liệu truyền thông và thiết kế tài liệu dưới nhiều hình thức, định dạng sử dụng trên các phương tiện truyền thông.
- Các ban xây dựng nội dung, phác thảo và thiết kế tài liệu.
- Thử nghiệm các bản thiết kế tài liệu với các nhóm đối tượng sử dụng.
- Tổ chức các hội thảo tham vấn.

Hoạt động 5: Thu hút những người có ảnh hưởng trên mạng xã hội tham gia vào các hoạt động truyền thông an toàn thực phẩm

- Xác định, cộng tác với những người có ảnh hưởng trên mạng xã hội có liên quan, bao gồm các đầu bếp, blogger ẩm thực, blogger phong cách sống, v.v.
- Cùng với những người có ảnh hưởng đồng sáng tạo nội dung hấp dẫn
- Khuếch đại nội dung của những người có ảnh hưởng thông qua quảng cáo trả phí và quảng bá tự nhiên
- Theo dõi và đánh giá hiệu quả của chiến dịch với những người có ảnh hưởng

4.2.5 Mục tiêu 5: Nâng cao nhận thức và tăng cường thực hiện hành vi an toàn thực phẩm của người quản lý các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm.

Hoạt động 1: Phát triển các công cụ quản lý và thực hành ATTP

- Xây dựng bảng kiểm và bảng cảnh báo phù hợp với các loại hình cơ sở khác nhau (sản xuất, chế biến, kinh doanh) nhằm hỗ trợ các hành vi quản lý an toàn thực phẩm của các nhà quản lý và thúc đẩy các thực hành an toàn. Xác thực các công cụ này với người sử dụng tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

Hoạt động 2: Triển khai các hoạt động truyền thông

- Thử nghiệm các công cụ đã xây dựng để nâng cao quản lý và thực hành an toàn thực phẩm tại HN và TPHCM. Tổ chức các buổi thảo luận bàn tròn với các nhà quản lý cơ sở và thảo luận nhóm với nhân viên cơ sở. Tổ chức các hội thảo và buổi trò chuyện trên truyền hình để chia sẻ bài học từ các sự cố an toàn thực phẩm đã được giải quyết thành công.

Hoạt động 3: Thúc đẩy văn hóa an toàn thực phẩm tích cực

- Thí điểm thực hiện các sáng kiến cải thiện văn hóa an toàn thực phẩm tại một số cơ sở được chọn dưới sự hướng dẫn của chuyên gia quốc tế. Tổ chức các hoạt động dựa trên kế hoạch cụ thể, đánh giá kết quả thí điểm, điều chỉnh, hoàn thiện hướng dẫn nếu cần. Đề xuất các biện pháp để nhân rộng và mở rộng các sáng kiến cải thiện văn hóa an toàn thực phẩm đến các cơ quan, các doanh nghiệp khác.

Hoạt động 4: Phổ biến hướng dẫn về an toàn thực phẩm qua các phương tiện truyền thông

- Phát sóng các chương trình radio và video khoa giáo hướng dẫn thực hành ATTP trên các kênh truyền thông địa phương và trong các cơ sở tại HN và TPHCM.

4.2.6 Mục tiêu 6: Nâng cao nhận thức và cải thiện thực hiện hành vi an toàn thực phẩm của người tiêu dùng.

Hoạt động 1: Phát triển các công cụ hỗ trợ thực hành ATTP cho người tiêu dùng/nội trợ

- Xây dựng các bảng hướng dẫn lựa chọn, chế biến và bảo quản thực phẩm an toàn cho người dân/nội trợ
- Thử nghiệm các bảng hướng dẫn lựa chọn, chế biến và bảo quản thực phẩm an toàn với đối tượng sử dụng tại HN và TP HCM.

Hoạt động 2: Triển khai các hoạt động truyền thông thúc đẩy thực hành lựa chọn, chế biến và bảo quản thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng/nội trợ

- Đăng tải lên các nền tảng truyền thông xã hội các tài liệu truyền thông về an toàn thực phẩm (bao gồm thông tin đồ họa, thông điệp phát thanh, thông điệp truyền hình, các bài phát thanh, các video khoa giáo hướng dẫn thực hành lựa chọn, chế biến và bảo quản thực phẩm an toàn)
- Phối hợp tổ chức hoạt động truyền thông về ATTP tại một số sự kiện, lễ hội phù hợp (Ngày Gia đình Việt Nam, Ngày Sức khỏe thế giới, Ngày sức khỏe Việt Nam...) tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

- Phối hợp tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về ATTP trong các cộng đồng dân cư tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.
- Tổ chức các cuộc thảo luận nhóm, hướng dẫn thực hành lựa chọn, chế biến và bảo quản thực phẩm an toàn lồng ghép các hoạt động của các tổ chức hội đoàn thể (Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân...) tại Hà Nội.

BẢNG 1: TÓM TẮT CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

| # | Các nguyên tắc chính | Nhóm đối tượng | Mục tiêu dự kiến trong Kế hoạch |
|---|--|--|--|
| 1 | Triển khai đồng bộ cả ba lĩnh vực/chức năng liên kết của truyền thông nguy cơ ATTP | Nguyên tắc chung được thể hiện bằng cách nhóm các mục tiêu của kế hoạch theo từng yếu tố | |
| 2 | Tăng cường triển khai hiệu quả truyền thông thay đổi hành vi | <ul style="list-style-type: none">• Người làm truyền thông• Quản lý truyền thông | Mục tiêu liên quan đến cải thiện mạng lưới truyền thông và tăng cường năng lực Mục tiêu 3 Mục tiêu 4 |
| | | <ul style="list-style-type: none">• Quản lý các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm | Mục tiêu liên quan đến truyền thông thay đổi hành vi Mục tiêu 5 |
| | | <ul style="list-style-type: none">• Người sản xuất thực phẩm• Người chế biến thực phẩm• Người kinh doanh thực phẩm | Mục tiêu liên quan đến truyền thông thay đổi hành vi Mục tiêu 6 |
| | | <ul style="list-style-type: none">• Người tiêu dùng | Mục tiêu liên quan đến truyền thông thay đổi hành vi |

| # | Các nguyên tắc chính | Nhóm đối tượng | Mục tiêu dự kiến trong Kế hoạch |
|---|---|--|---|
| | | | Mục tiêu 7 |
| 3 | Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông hoạt động | <ul style="list-style-type: none"> • Lãnh đạo Bộ • Lãnh đạo địa phương • Quản lý ngành (BYT, Bộ NN&PTNT, Bộ CT, Bộ TT&TT) | <p>Mục tiêu liên quan đến truyền thông vận động, huy động</p> <p>Mục tiêu 1</p> |
| 4 | Huy động xã hội để thực hiện truyền thông ATTP | <ul style="list-style-type: none"> • Các cơ quan báo chí và truyền thông • Lãnh đạo, thành viên của các tổ chức đoàn thể, xã hội dân sự (UBMTTQVN, Hội LHPN, Hội Nông dân, Đoàn TN...) | <p>Mục tiêu liên quan đến truyền thông vận động, huy động</p> <p>Mục tiêu 2</p> |

PHỤ LỤC 1: MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

| Mục tiêu | Các đầu ra dự kiến | Chỉ tiêu thực hiện |
|--|---|--|
| <i>Nhóm mục tiêu truyền thông vận động và huy động</i> | | |
| <p>Mục tiêu 1: Tăng cường truyền thông vận động đến cấp ủy Đảng và lãnh đạo chính quyền các cấp nhằm đạt được sự cam kết, ủng hộ và sự đồng thuận trong xây dựng, hoàn thiện, ban hành và thực thi các văn bản pháp quy về ATTP</p> | <ul style="list-style-type: none"> • Các văn bản quy định về an toàn thực phẩm được bổ sung, hoàn thiện (lấy ý kiến của các bộ, các sở ngành HN và tp HCM để cụ thể hơn về yêu cầu chỉnh sửa, hoàn thiện bổ sung những văn bản hiện hành) • Các kế hoạch của bộ ngành, tỉnh có hoạt động thực thi các quy định về ATTP • Các quy định về phối hợp liên ngành trong truyền thông về ATTP được bổ sung, hoàn thiện (phối hợp hoạt động; phối hợp thu thập, chia sẻ và cung cấp thông tin về ATTP...) • Xây dựng và ban hành tài liệu quốc gia Hướng dẫn truyền thông nguy cơ về ATTP • Xây dựng và ban hành Bộ công cụ giám sát và đánh giá truyền thông nguy cơ về ATTP | <ul style="list-style-type: none"> • Văn bản • Xây dựng được quy định xác định nội dung chia sẻ thông tin từ kết quả điều tra/truy xuất nguồn gốc làm chỉ báo về mối nguy hại và hành vi nguy cơ gây mất ATTP • Tài liệu quốc gia Hướng dẫn truyền thông nguy cơ về ATTP được ban hành • Bộ công cụ giám sát và đánh giá truyền thông nguy cơ về ATTP được ban hành • Tài liệu Hướng dẫn ứng phó truyền thông khi có sự cố ATTP được ban hành |



| Mục tiêu | Các đầu ra dự kiến | Chỉ tiêu thực hiện |
|--|---|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng và ban hành tài liệu Hướng dẫn ứng phó truyền thông khi có sự cố ATTP | |
| <p>Mục tiêu 2: Huy động các cơ quan, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng tăng cường tham gia truyền thông về ATTP</p> | <ul style="list-style-type: none"> Có kế hoạch hoạt động truyền thông về ATTP trong ngành Giáo dục và Đào tạo ở các cấp Có kế hoạch và hoạt động về ATTP phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên CS HCM). Có kế hoạch và hoạt động về ATTP phối hợp với Cục Báo chí và các cơ quan thông tấn, báo chí. Xây dựng Mô hình truyền thông tại cộng đồng về ATTP và phối hợp với Mặt trận tổ quốc VN triển khai tại các địa phương. Xây dựng Mô hình truyền thông Nội trợ ATTP và phối hợp với Hội PN triển khai tại các địa phương. Xây dựng mô hình truyền thông Nông dân thông thái ATTP và phối hợp với Hội ND triển khai tại các địa phương | <ul style="list-style-type: none"> 100% trường học các cấp phổ biến Quy định xây dựng kế hoạch truyền thông về ATTP tới giáo viên và cán bộ nhà trường 100% trường học phổ thông tại các đô thị được phổ biến và sử dụng Sổ tay/Hướng dẫn về truyền thông trong các trường phổ thông về phòng tránh mối nguy mất ATTP từ quà vật và thức ăn kinh doanh gần trường học 01 cuộc thi viết theo chủ đề về ATTP được tổ chức với sự tham gia của các phóng viên và báo chí TƯ, Hà Nội và tp HCM 01 cuộc thi sáng tác slogan khuyến khích thực hiện ATTP được tổ chức trên phạm vi toàn quốc |



| Mục tiêu | Các đầu ra dự kiến | Chỉ tiêu thực hiện |
|---|--|--|
| Nhóm mục tiêu hoàn thiện mạng lưới truyền thông và nâng cao năng lực | | |
| <p>Mục tiêu 3: Tăng cường thực hiện nâng cao năng lực về truyền thông nguy cơ cho mạng lưới truyền thông về ATTP</p> | <ul style="list-style-type: none"> • Tập huấn về ứng phó truyền thông khi có sự cố ATTP cho các nhóm cán bộ quản lý các tuyến TƯ, tỉnh, huyện • Các khóa tập huấn về truyền thông nguy cơ ATTP cho cán bộ quản lý liên quan ATTP cấp tỉnh, huyện • Các khóa tập huấn truyền thông về ATTP cho đội ngũ báo cáo viên của Ban Tuyên giáo TƯ và tỉnh • Các khóa tập huấn về phương pháp và kỹ năng truyền thông ATTP cho cán bộ các tỉnh, huyện. • Tập huấn báo chí về truyền thông ATTP theo chuỗi thực phẩm dành cho các tổng biên tập, phóng viên, biên tập viên • Các khóa tập huấn giảng viên TOT về truyền thông ATTP cho cán bộ cấp trung ương của Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Mặt trận tổ quốc | <ul style="list-style-type: none"> • 01 khóa tập huấn giảng viên TOT về ứng phó truyền thông khi có sự cố ATTP cho các nhóm cán bộ quản lý các tuyến TƯ, tỉnh (do chuyên gia quốc tế hướng dẫn) • 05 khóa tập huấn về ứng phó truyền thông khi có sự cố ATTP cho các nhóm cán bộ quản lý tuyến quận huyện của các thành phố trực thuộc trung ương và các tỉnh có có nhiều đô thị • 50% tỉnh, thành phố (ưu tiên những thành phố trực thuộc trung ương và các tỉnh có nhiều đô thị) thực hiện tập huấn về truyền thông nguy cơ ATTP cho cán bộ quản lý liên quan ATTP cấp tỉnh, huyện. • 03 khóa tập huấn truyền thông về ATTP cho đội ngũ báo cáo viên của |

| Mục tiêu | Các đầu ra dự kiến | Chỉ tiêu thực hiện |
|---|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> Các khóa tập huấn về truyền thông ATTP cho cán bộ của Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Mặt trận tổ quốc | <p>Ban Tuyên giáo TƯ và một số tỉnh (theo 3 miền Bắc, Trung, Nam)</p> <ul style="list-style-type: none"> Các cán bộ cấp sở ngành, quận huyện của các thành phố trực thuộc trung ương và các tỉnh có nhiều đô thị được tập huấn về phương pháp và kỹ năng truyền thông ATTP. 03 khóa tập huấn báo chí về truyền thông ATTP theo chuỗi dành cho các tổng biên tập, phóng viên, biên tập viên (theo 3 miền Bắc, Trung, Nam) Tập huấn giảng viên TOT về truyền thông ATTP cho cán bộ cấp trung ương của Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Mặt trận tổ quốc, mỗi Hội 02 khóa. Tập huấn cho cán bộ của Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Mặt trận tổ quốc, mỗi hội 05 khóa |
| <p>Mục tiêu 4: Hoàn thiện các phương tiện, công cụ truyền thông nguy cơ hồ</p> | <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng quy định và công cụ thu thập, báo cáo và chia sẻ thông tin về các nguy cơ gây | <ul style="list-style-type: none"> Ban hành được quy định và công cụ thu thập, báo cáo và chia sẻ thông tin |



| Mục tiêu | Các đầu ra dự kiến | Chỉ tiêu thực hiện |
|---|---|---|
| <p>trợ cho mạng lưới hoạt động truyền thông về ATTP</p> | <p>mất ATTP theo các khâu trong chuỗi sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu thụ thực phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hoàn thiện quy định và xây dựng mẫu chia sẻ thông tin liên quan ATTP cho Mạng lưới kết nối truyền thông chính sách do Cục Báo chí quản lý và vận hành • Xây dựng và ban hành Bộ thông điệp truyền thông về ATTP dành cho nhóm người quản lý các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm. • Xây dựng và ban hành Bộ thông điệp truyền thông về ATTP dành cho nhóm người sản xuất. • Xây dựng và ban hành Bộ thông điệp truyền thông về ATTP dành cho nhóm người chế biến. • Xây dựng và ban hành Bộ thông điệp truyền thông về ATTP dành cho nhóm người kinh doanh thực phẩm. | <p>về các nguy cơ gây mất ATTP theo chuỗi</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thông tin liên quan ATTP được chia sẻ trên Mạng lưới kết nối truyền thông chính sách do Cục Báo chí quản lý và vận hành • Ban hành và áp dụng được Bộ thông điệp truyền thông về ATTP dành cho nhóm người quản lý các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm • Ban hành và áp dụng được Bộ thông điệp truyền thông về ATTP dành cho nhóm người sản xuất • Ban hành và áp dụng được Bộ thông điệp truyền thông về ATTP dành cho nhóm người chế biến thực phẩm • Ban hành và áp dụng được Bộ thông điệp truyền thông về ATTP dành cho nhóm người kinh doanh thực phẩm |



| Mục tiêu | Các đầu ra dự kiến | Chỉ tiêu thực hiện |
|---|---|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng và ban hành Bộ thông điệp truyền thông về ATTP dành cho người tiêu thụ thực phẩm/người nội trợ. Phát triển bộ tài liệu truyền thông về ATTP đối với các nhóm thực phẩm (nguyên liệu và sản phẩm thực phẩm) sử dụng trên nhiều phương tiện truyền thông (áp phích, tờ rơi, infographic, thông điệp phát thanh, thông điệp truyền hình, các bài phát thanh, các video khoa giáo hướng dẫn thực hành ATTP cho các nhóm đối tượng...) | <ul style="list-style-type: none"> Ban hành và áp dụng được Bộ thông điệp truyền thông về ATTP dành cho nhóm người tiêu thụ thực phẩm/người nội trợ Ban hành và áp dụng được bộ tài liệu truyền thông về ATTP đối với các nhóm thực phẩm |
| <i>Nhóm mục tiêu truyền thông thay đổi hành vi</i> | | |
| <p>Mục tiêu 5: Nâng cao nhận thức và tăng cường thực hiện hành vi an toàn thực phẩm của người quản lý các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm</p> | <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng các bảng kiểm thực hiện ATTP (Bảng kiểm các điều kiện sản xuất ATTP dành cho người quản lý cơ sở sản xuất (chăn nuôi, trồng trọt); Bảng kiểm các điều kiện chế biến ATTP cho người quản lý cơ sở chế biến thực phẩm bao gồm các nhà hàng, bếp ăn tập thể; Bảng kiểm các điều kiện kinh doanh | <ul style="list-style-type: none"> Ít nhất 03 mẫu bảng kiểm thực hiện ATTP được xây dựng và áp dụng tại các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm Ít nhất 01 cuộc thi Người quản lý ATTP giỏi được tổ chức tại Hà Nội và tp HCM |

| Mục tiêu | Các đầu ra dự kiến | Chỉ tiêu thực hiện |
|---|--|--|
| | <p>ATTP cho người quản lý cơ sở kinh doanh thực phẩm)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hướng dẫn sử dụng các bảng kiểm thực hiện ATTP tới các người quản lý các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm • Tổ chức cuộc thi Người quản lý ATTP giỏi tại Hà Nội và tp HCM. • Đưa vào kế hoạch hoạt động hàng năm của các sở ngành hoạt động truyền thông trực tiếp dưới hình thức tổ chức các cuộc tọa đàm về tuân thủ thực hiện ATTP với người quản lý của các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm | <ul style="list-style-type: none"> • Các cuộc tọa đàm về tuân thủ thực hiện ATTP với người quản lý của các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm được thiết kế trong kế hoạch hàng năm của các sở ngành và thực hiện ở một số cơ sở. |
| <p>Mục tiêu 6: Nâng cao nhận thức và tăng cường thực hiện hành vi an toàn thực phẩm của người sản xuất, người chế biến và người kinh doanh thực phẩm</p> | <ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng các bảng cảnh báo mối nguy mất ATTP theo quá trình thực hành sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm (Bảng cảnh báo cho người chăn nuôi (gà, vịt, lợn/heo, tôm, cá...), cho người trồng trọt (rau xanh, trái cây, ...); Bảng cảnh báo cho người chế biến thực phẩm (nhà hàng, bếp ăn tập thể...); Bảng cảnh | <ul style="list-style-type: none"> • Ít nhất 08 mẫu bảng cảnh báo mối nguy mất ATTP theo quá trình thực hành sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm được xây dựng và áp dụng tới các nhóm người sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm. |

| Mục tiêu | Các đầu ra dự kiến | Chỉ tiêu thực hiện |
|----------|--|--|
| | <p>báo cho người kinh doanh thực phẩm tại chợ (khu kinh doanh thực phẩm sống, khu giết mổ, khu kinh doanh thực phẩm chín...)</p> <ul style="list-style-type: none"> • In ấn và hướng dẫn sử dụng các bảng cảnh báo tới người sản xuất, người chế biến và người kinh doanh thực phẩm. • Phổ biến và cập nhật thông tin ATTP trên các kênh truyền thông tới người sản xuất, người chế biến và người kinh doanh thực phẩm • In ấn và phổ biến trên các nền tảng mạng xã hội các tài liệu truyền thông về ATTP và phân phối/phổ biến tới các nhóm người sản xuất, người chế biến và người kinh doanh thực phẩm • Đưa vào kế hoạch hoạt động hàng năm của các sở ngành hoạt động truyền thông trực tiếp dưới hình thức thảo luận nhóm, thực hành tuân thủ ATTP với người sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm | <ul style="list-style-type: none"> • Các bài phát thanh, video khoa giáo hướng dẫn thực hành ATTP được phổ biến trên các kênh truyền thông của địa phương và tại các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm. • Các infographic và video khoa giáo hướng dẫn thực hành ATTP được phổ biến trên các nền tảng mạng xã hội và quảng bá tới người sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm. • Các cuộc thảo luận nhóm, hướng dẫn thực hành ATTP với người sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm được thiết kế trong kế hoạch hàng năm của các sở ngành và được thực hiện. • Các cuộc thảo luận nhóm, hướng dẫn thực hành ATTP với người sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm được thiết kế trong kế hoạch hoạt động hàng năm của các tổ chức hội |

| Mục tiêu | Các đầu ra dự kiến | Chỉ tiêu thực hiện |
|----------|---|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> Lồng ghép nội dung truyền thông ATTP vào kế hoạch hoạt động của các tổ chức hội đoàn thể (Mặt trận tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân...) dưới hình thức thảo luận nhóm, hướng dẫn thực hành ATTP do các cán bộ hội đã được tập huấn thực hiện với các đội nhóm sản xuất nông nghiệp, kinh doanh thực phẩm tại cộng đồng | đoàn thể (Mặt trận tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân...) và được thực hiện |



PHỤ LỤC 2: KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG NGUY CƠ VỀ ATTP

| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|---|----------------|--------------------|---------------------------|--|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| I | Mục tiêu 1: Tăng cường truyền thông vận động đến cấp ủy Đảng và lãnh đạo chính quyền các cấp nhằm đạt được sự cam kết, ủng hộ và sự đồng thuận trong xây dựng, hoàn thiện, ban hành và thực thi các văn bản pháp quy về ATTP | | | | | | | | | | |
| 1 | Hoạt động 1: Bổ sung, hoàn thiện văn bản quy định về ATTP | | | | | | | | | | |
| 1.1 | Tổ chức khảo sát, đánh giá việc thực thi chính sách pháp luật về ATTP, phát hiện khoảng trống pháp lý đối với hệ thống văn bản pháp quy. | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | Nhóm tư vấn/chuyên gia | Những khoảng trống pháp lý đối với hệ thống VBQPPL về ATTP được xác định | X | | | X | X | X |
| 1.2 | Tổ chức các hội thảo về hoàn thiện văn bản pháp quy phạm pháp luật | | | | Những nội dung của VBQPPL được hoàn thiện | X | | | X | X | X |
| 2 | Hoạt động 2: Đưa hoạt động thực thi các quy định về ATTP vào kế hoạch của bộ ngành | | | | | | | | | | |

| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|---|----------------------------------|-----------------|------------------------|---|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 2.1 | Báo cáo kết quả hoạt động hàng năm làm rõ những vấn đề tồn tại gây ảnh hưởng nặng nề về ATTP Sử dụng kết quả báo cáo về tồn tại của năm trước làm cơ sở xác định ưu tiên cho xây dựng kế hoạch hàng năm, chủ đề hành động ATTP của năm | | BYT, NNPTNT, CT | | Kế hoạch ưu tiên cho vấn đề ATTP tồn tại/phát sinh, | X | | | X | X | X |
| 3 | Hoạt động 3: Bổ sung, hoàn thiện quy định về phối hợp liên ngành trong truyền thông về ATTP | | | | | | | | | | |
| 3.1 | Xây dựng quy định về xác định nội dung chia sẻ thông tin từ kết quả điều tra/truy xuất nguồn gốc thành chỉ báo về mối nguy hại | BYT (Cục ATTP, Viện Kiểm nghiệm) | Bộ NNPTN, Bộ CT | | Mẫu chỉ dẫn thông tin về mối nguy ATTP từ kết quả kiểm nghiệm nguyên liệu và sản phẩm thực phẩm | X | | | X | | |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|--|----------------------------------|--------------------|------------------------------|---|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 3.2 | Xây dựng quy định xác định mối liên quan của thông tin từ kết quả điều tra/TXNG với hành vi nguy cơ gây mất ATTP | BYT (Cục ATTP, Viện Kiểm nghiệm) | Bộ NNPTNT, Bộ CT | | Mẫu nghiên cứu đánh giá hành vi nguy cơ từ vụ việc mất ATTP | X | | | X | | |
| 3.3 | Thí điểm thực hiện tại Hà Nội và tp Hồ Chí Minh, hoàn thiện sau thí điểm và ban hành | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | | Quy định chia sẻ thông tin được hoàn thiện và ban hành | X | | | X | | |
| 4 | Hoạt động 4: Ban hành tài liệu quốc gia Hướng dẫn truyền thông nguy cơ về ATTP | | | | | | | | | | |
| 4.1 | Xây dựng dự thảo tài liệu Hướng dẫn truyền thông nguy cơ về ATTP | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | Chuyên gia xây dựng tài liệu | | X | | | X | X | |
| 4.2 | Tổ chức các hội thảo tham vấn dự thảo tài liệu | | | Hội thảo tham vấn | | X | | | X | X | |

| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|----------|--|----------------|---------------------------|--------------------------------|--|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 4.3 | Thử nghiệm tài liệu tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, hoàn thiện và ban hành | | Sở ngành Hà Nội và tp HCM | | Tài liệu quốc gia Hướng dẫn truyền thông nguy cơ về ATTP được ban hành | X | | | X | X | |
| 5 | Hoạt động 5: Xây dựng Bộ công cụ giám sát và đánh giá truyền thông nguy cơ về ATTP | | | | | | | | | | |
| 5.1 | Xây dựng dự thảo Bộ công cụ giám sát và đánh giá truyền thông nguy cơ về ATTP | | | Chuyên gia xây dựng Bộ công cụ | | X | | | X | X | |
| 5.2 | Tổ chức các hội thảo tham vấn dự thảo Bộ công cụ giám sát và đánh giá truyền thông nguy cơ về ATTP | | | Hội thảo tham vấn | | X | | | X | X | |
| 5.3 | Thử nghiệm Bộ công cụ giám sát và đánh giá truyền thông nguy cơ về ATTP tại | | | | Bộ công cụ giám sát và đánh giá truyền thông nguy cơ về ATTP | X | | | X | X | |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|--|----------------|---------------------------|------------------------------|---|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| | Hà Nội và tp Hồ Chí Minh, hoàn thiện và ban hành | | | | | | | | | | |
| 6 | Hoạt động 6: Xây dựng tài liệu Hướng dẫn ứng phó truyền thông khi có sự cố ATTP | | | | | | | | | | |
| 6.1 | Xây dựng dự thảo tài liệu Hướng dẫn ứng phó truyền thông khi có sự cố ATTP | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | Chuyên gia xây dựng tài liệu | | X | | | X | X | |
| 6.2 | Tổ chức các hội thảo tham vấn dự thảo tài liệu | | | Hội thảo tham vấn | | X | | | X | X | |
| 6.3 | Thử nghiệm tài liệu tại Hà Nội và tp Hồ Chí Minh, hoàn thiện và ban hành | | Sở ngành Hà Nội và tp HCM | | Tài liệu Hướng dẫn ứng phó truyền thông khi có sự cố ATTP | X | | | X | X | |
| II | Mục tiêu 2: Huy động các cơ quan, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng tăng cường tham gia truyền thông về ATTP. | | | | | | | | | | |
| 1 | Hoạt động 1: Phối hợp hoạt động truyền thông về ATTP phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo ở các cấp TU và cơ sở | | | | | | | | | | |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|---|------------------|-----------------|------------------------------|--|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 1.1 | Xây dựng Quy định lập kế hoạch truyền thông về ATTP tới giáo viên và cán bộ trường học các cấp | Bộ GD&ĐT | BYT Bộ CT | Chuyên gia xây dựng tài liệu | Quy định về lập kế hoạch truyền thông về ATTP dùng cho các trường học | X | | | X | X | |
| 1.2 | Xây dựng Sổ tay/Hướng dẫn về truyền thông trong các trường phổ thông về phòng tránh mối nguy mất ATTP từ quà vật và thức ăn kinh doanh gần trường học | Bộ GD&ĐT, BYT | Bộ CT | Chuyên gia xây dựng tài liệu | Sổ tay/Hướng dẫn về truyền thông trong các trường phổ thông về phòng tránh mối nguy mất ATTP từ quà vật và thức ăn kinh doanh gần trường học | X | | | X | X | |
| 1.3 | Thực hiện Mô hình truyền thông cho học sinh về phòng tránh mối nguy mất ATTP từ quà vật và thức ăn kinh doanh gần trường học | Bộ GD&ĐT | BYT Bộ CT | | Mô hình truyền thông cho học sinh về phòng tránh mối nguy mất ATTP từ quà vật và thức ăn kinh doanh gần trường học | X | | X | X | X | |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|--|------------------------------------|-----------------------|---------------------------|---|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 2 | Hoạt động 2: Phối hợp hoạt động truyền thông về ATTP với Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên CS HCM | | | | | | | | | | |
| 2.1 | Cung cấp thông tin thường xuyên về ATTP và các tài liệu truyền thông ATTP cho các tổ chức | BYT NNPTNT CT | | | | X | | | X | X | X |
| 2.2 | Tổ chức hoạt động thi liên quan chủ đề ATTP trong Hội Nông dân và Hội Phụ nữ tại Hà Nội và tp HCM | Hội ND, Hội PN | BYT NNPTNT CT | | Các cuộc thi của các tổ chức hội HN, tp HCM | | | X | X | X | |
| 3 | Hoạt động 3: Phối hợp hoạt động truyền thông về ATTP với Cục Báo chí và các cơ quan thông tấn, báo chí | | | | | | | | | | |
| 3.1 | Phát động cuộc thi viết theo chủ đề về ATTP trên các loại hình báo chí và tổ chức bình chọn | Cục Báo chí và các cơ quan báo chí | BYT, NNPTNT, CT | | | X | | | X | X | |

| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|---|------------------------------------|---|------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 3.2 | Phát động cuộc thi sáng tác slogan khuyến khích thực hiện ATTP | Cục Báo chí và các cơ quan báo chí | BYT, NNPTNT, CT | | | X | | | | X | X |
| 3.3 | Phối hợp với Cục Báo chí và đài truyền hình tổ chức tọa đàm trên truyền hình/nền tảng số về chủ đề lựa chọn theo vấn đề nóng của Hà Nội và tp HCM về ATTP | Cục Báo chí và đài truyền hình | BYT, NNPTNT, CT Các sở ngành của HN, HCM | | | X | | | X | X | X |
| 4 | Hoạt động 4: Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc VN xây dựng và triển khai Mô hình truyền thông cộng đồng ATTP | | | | | | | | | | |
| 4.1 | Xây dựng Mô hình truyền thông Cộng đồng ATTP | Mặt trận TQVN | Bộ Y tế, NN, CT | | | X | | | X | | |
| 4.2 | Triển khai Mô hình truyền thông Cộng đồng ATTP tại Hà Nội và tp Hồ Chí Minh | Mặt trận TQVN | Bộ Y tế, NN, CT và các sở | | | X | | | X | X | X |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|--|----------------|---|---------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| | | | ngành của HN, HCM | | | | | | | | |
| 5 | Hoạt động 5: Phối hợp với Hội LHPN xây dựng Mô hình truyền thông Nội trợ ATTP và triển khai mô hình | | | | | | | | | | |
| 5.1 | Xây dựng mô hình truyền thông Nội trợ ATTP (trên cơ sở Phong trào 3 sạch của Hội) | Hội PN | Bộ Y tế, NN, CT | | | X | | | X | | |
| 5.2 | Triển khai mô hình Nội trợ ATTP tại Hà Nội và tp Hồ Chí Minh | Hội PN | Bộ Y tế, NN, CT và các sở ngành của HN, HCM | | | | | X | X | X | |
| 6 | Hoạt động 6: Phối hợp với Hội Nông dân xây dựng mô hình truyền thông Người Nông dân thông thái ATTP và triển khai mô hình | | | | | | | | | | |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|--|----------------|---|------------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 6.1 | Xây dựng mô hình truyền thông Người Nông dân thông thái ATTP | Hội ND | BYT NNPTNT CT | | | X | | | X | | |
| 6.2 | Triển khai mô hình Người Nông dân thông thái ATTP tại Hà Nội và tp Hồ Chí Minh | Hội ND | BYT NNPTNT CT Các sở ngành của HN, HCM | | | | | X | X | X | |
| III | Mục tiêu 3: Tăng cường thực hiện nâng cao năng lực về truyền thông nguy cơ cho mạng lưới truyền thông về ATTP | | | | | | | | | | |
| 1 | Hoạt động 1: Nâng cao năng lực về ứng phó truyền thông khi có sự cố ATTP cho cán bộ quản lý các tuyến | | | | | | | | | | |
| 1.1 | Tập huấn giảng viên TOT về ứng phó truyền thông | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | Chuyên gia quốc tế giảng dạy | | | | X | X | | |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|--|----------------|--------------------|------------------------|--|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| | khi có sự cố ATTP cho cán bộ TU và tuyến tỉnh | | | | | | | | | | |
| 1.2 | Thành lập Ban biên soạn tài liệu tập huấn Ứng phó truyền thông khi có sự cố ATTP, xây dựng chương trình tập huấn và biên soạn nội dung | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | | | X | X | | X | X | |
| 1.3 | Tổ chức các hội thảo góp ý chương trình tập huấn, nội dung tài liệu tập huấn | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | | Chương trình, tài liệu học viên, tài liệu giảng viên | X | X | | X | X | |
| 1.4 | Tổ chức các lớp tập huấn về ứng phó truyền thông khi có sự cố ATTP cho các nhóm cán bộ quản lý tuyến quận huyện | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | | Các cán bộ quản lý tuyến quận huyện của HN, tp HCM và tỉnh có nhiều đô thị được tập huấn | X | X | | X | X | |
| 2 | Hoạt động 2: Nâng cao năng lực về truyền thông nguy cơ về ATTP cho cán bộ quản lý, cán bộ truyền thông các tuyến | | | | | | | | | | |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|---|----------------|--------------------|------------------------|--|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 2.1 | Thành lập Ban biên soạn tài liệu tập huấn Truyền thông nguy cơ về ATTP, xây dựng chương trình tập huấn và biên soạn nội dung | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | | | X | X | | X | X | |
| 2.2 | Tổ chức các hội thảo góp ý chương trình tập huấn, nội dung tài liệu tập huấn | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | | Chương trình, tài liệu học viên, tài liệu giảng viên | X | X | | X | X | |
| 2.3 | Tổ chức các lớp tập huấn Truyền thông nguy cơ về ATTP cho cán bộ quản lý, cán bộ truyền thông | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | | Các cán bộ quản lý, cán bộ truyền thông của HN, tp HCM và tỉnh có nhiều đô thị được tập huấn | X | X | | X | X | |
| 3 | Hoạt động 3: Nâng cao kỹ năng và phương pháp truyền thông cho các cán bộ quản lý, cán bộ truyền thông ATTP ở các tuyến | | | | | | | | | | |
| 3.1 | Thành lập Ban biên soạn tài liệu tập huấn Phương pháp và Kỹ năng truyền thông về | BYT | Bộ NNPTNT | | | X | X | | X | X | |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|--|----------------|--------------------|---------------------------|--|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| | ATTP, xây dựng chương trình tập huấn và biên soạn nội dung | | Bộ CT | | | | | | | | |
| 3.2 | Tổ chức các hội thảo góp ý chương trình tập huấn, nội dung tài liệu tập huấn | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | | Chương trình, tài liệu học viên, tài liệu giảng viên | X | X | | X | X | |
| 3.3 | Tổ chức các lớp tập huấn Phương pháp và Kỹ năng truyền thông về ATTP cho cán bộ quản lý, cán bộ truyền thông | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | | Các cán bộ quản lý, cán bộ truyền thông của HN, tp HCM và tỉnh có nhiều đô thị được tập huấn | X | X | | X | X | |
| 4 | Hoạt động 4: Tăng cường kiến thức về ATTP cho đội ngũ cán bộ tuyên giáo | | | | | | | | | | |
| 4.1 | Xây dựng tài liệu Truyền thông nguy cơ ATTP dành cho cán bộ tuyên giáo | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | | Tài liệu Truyền thông nguy cơ ATTP dành cho cán bộ tuyên giáo | X | X | | X | X | |

| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|--|---------------------|--------------------|---------------------------|---|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 4.2 | Tổ chức các lớp tập huấn truyền thông về ATTP cho đội ngũ báo cáo viên của Ban Tuyên giáo TƯ và một số tỉnh | Ban tuyên giáo, BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | | Các báo cáo viên của Ban Tuyên giáo TƯ, Hà Nội, tp HCM và một số tỉnh được tập huấn | X | X | | X | X | |
| 5 | Hoạt động 5: Tăng cường kiến thức về ATTP theo chuỗi dành cho báo chí | | | | | | | | | | |
| 5.1 | Xây dựng tài liệu truyền thông về ATTP theo chuỗi dành cho báo chí | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | | Tài liệu Truyền thông về ATTP theo chuỗi dành cho báo chí | X | X | | X | X | |
| 5.2 | Tổ chức các lớp tập huấn truyền thông về ATTP theo chuỗi cho các tổng biên tập, phóng viên, biên tập viên | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | | Các tổng biên tập, phóng viên, biên tập viên của các cơ quan báo chí được tập huấn | X | X | | X | X | |
| 6 | Hoạt động 6: Nâng cao năng lực truyền thông về ATTP cho cán bộ các cấp của Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Mặt trận tổ quốc | | | | | | | | | | |

| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|---|-----------------|--------------------|---------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 6.1 | Thành lập Ban biên soạn tài liệu tập huấn Truyền thông về ATTP cho các tổ chức hội đoàn thể, xây dựng chương trình tập huấn và biên soạn nội dung | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | | | X | X | | X | X | |
| 6.2 | Tổ chức các hội thảo góp ý chương trình tập huấn, nội dung tài liệu tập huấn | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | | | X | X | | X | X | |
| 6.3 | Tổ chức các lớp tập huấn giảng viên TOT về truyền thông ATTP cho cán bộ cấp trung ương của Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Mặt trận tổ quốc | Các Hội, BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | | | X | X | | X | X | |
| 6.4 | Tổ chức các lớp tập huấn về truyền thông ATTP cho | Các Hội, BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | | | X | X | | X | X | |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|---|----------------|--------------------|------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| | cán bộ của Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Mặt trận tổ quốc | | | | | | | | | | |
| IV | Mục tiêu 4: Hoàn thiện các phương tiện, công cụ truyền thông nguy cơ hỗ trợ cho mạng lưới hoạt động truyền thông về ATTP | | | | | | | | | | |
| 1 | Hoạt động 1: Xây dựng quy định, biểu mẫu thu thập và chia sẻ thông tin về các nguy cơ gây mất ATTP theo các khâu trong chuỗi sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu thụ thực phẩm. | | | | | | | | | | |
| 1.1 | Xây dựng dự thảo tài liệu gồm quy định, các biểu mẫu thông tin về các nguy cơ gây mất ATTP ở tất cả các khâu trong chuỗi | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | | | X | X | | X | | |
| 1.2 | Tổ chức các hội thảo tham vấn | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | | | X | X | | X | | |
| 2 | Hoạt động 2: Hoàn thiện quy định chia sẻ thông tin liên quan ATTP cho Mạng lưới kết nối truyền thông chính sách do Cục Báo chí quản lý và vận hành | | | | | | | | | | |

| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|--|----------------|------------------------------|---------------------------|---|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 2.1 | Xây dựng dự thảo tài liệu | Cục Báo chí | BYT NNPTNT CT | | | X | X | | X | | |
| 2.2 | Tổ chức hội thảo tham vấn | Cục Báo chí | BYT Bộ NNPTNT Bô CT | | | X | X | | X | | |
| 3 | Hoạt động 3: Xây dựng bộ thông điệp | | | | | | | | | | |
| 3.1 | Thành lập các ban biên soạn bộ thông điệp | | | | 05 ban biên soạn theo 5 nhóm (người quản lý các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm - người sản xuất - người chế biến – người kinh | X | | X | X | | |

| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|--|----------------|--------------------|---------------------------|---|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| | | | | | doanh – người tiêu thụ thực phẩm) | | | | | | |
| 3.2 | Biên soạn Bộ thông điệp truyền thông về ATTP dành cho nhóm người quản lý các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm. | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | Chuyên gia của các bộ | Dự thảo bộ thông điệp truyền thông về ATTP dành cho nhóm người quản lý các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm | X | X | X | X | | |
| 3.2 | Biên soạn Bộ thông điệp truyền thông về ATTP dành cho nhóm người sản xuất thực phẩm | Bộ NNPTNT | BYT | Chuyên gia của các bộ | Dự thảo bộ thông điệp truyền thông về ATTP dành cho nhóm người sản xuất thực phẩm | X | X | X | X | | |
| 3.4 | Biên soạn Bộ thông điệp truyền thông về ATTP dành cho nhóm người chế biến thực phẩm | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | Chuyên gia của các bộ | Dự thảo bộ thông điệp truyền thông về ATTP dành cho nhóm người chế biến thực phẩm | X | X | X | X | | |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|--|----------------|-----------------|------------------------|---|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 3.5 | Biên soạn Bộ thông điệp truyền thông về ATTP dành cho nhóm người kinh doanh thực phẩm. | Bộ CT | BYT | Chuyên gia của các bộ | Dự thảo bộ thông điệp truyền thông về ATTP dành cho nhóm người kinh doanh thực phẩm | X | X | X | X | | |
| 3.6 | Biên soạn Bộ thông điệp truyền thông về ATTP dành cho người tiêu thụ thực phẩm/người dân/người nội trợ. | | | Chuyên gia của các bộ | Dự thảo bộ thông điệp truyền thông về ATTP dành cho người tiêu dùng/người dân/người nội trợ | X | X | X | X | | |
| 3.7 | Tổ chức các hội thảo tham vấn cho các bộ thông điệp | | | | 05 bộ thông điệp hoàn thiện | X | X | X | X | | |
| 4 | Hoạt động 4: Phát triển bộ tài liệu truyền thông về ATTP đối với các nhóm thực phẩm (nguyên liệu và sản phẩm thực phẩm) sử dụng trên nhiều phương tiện truyền thông | | | | | | | | | | |
| 4.1 | Thành lập các Ban biên soạn tài liệu truyền thông và thiết kế tài liệu dưới | BYT | Bộ NNPTNT | Chuyên gia của các bộ | | X | X | X | X | | |

| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|--|----------------|--------------------|---------------------------|---|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| | nhiều hình thức, định dạng sử dụng trên các phương tiện truyền thông | | Bộ CT | | | | | | | | |
| 4.2 | Thử nghiệm các bản thiết kế tài liệu với các nhóm đối tượng sử dụng | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | Chuyên gia của các bộ | | X | X | X | X | | |
| 4.3 | Tổ chức các hội thảo tham vấn | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | Chuyên gia của các bộ | Bộ tài liệu truyền thông về ATTP đối với các nhóm thực phẩm được hoàn thiện | X | X | X | X | | |
| V | Mục tiêu 5: Nâng cao nhận thức và tăng cường thực hiện hành vi an toàn thực phẩm của người quản lý các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm. | | | | | | | | | | |
| 1 | Hoạt động 1: Phát triển các công cụ hỗ trợ thực hiện hành vi quản lý ATTP cho các nhóm đối tượng quản lý các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm | | | | | | | | | | |
| 1.1 | Xây dựng Bảng kiểm các điều kiện sản xuất ATTP | Bộ NNPTNT | BYT Bộ CT | Chuyên gia của các bộ | | X | X | X | X | | |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|---|-----------------------|--------------------|------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| | dành cho người quản lý cơ sở sản xuất (chăn nuôi, trồng trọt) | | | | | | | | | | |
| 1.2 | Xây dựng Bảng kiểm các điều kiện chế biến ATTP cho người quản lý cơ sở chế biến thực phẩm bao gồm các nhà hàng, bếp ăn tập thể | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | Chuyên gia của các bộ | | X | X | X | X | | |
| 1.3 | Xây dựng Bảng kiểm các điều kiện kinh doanh ATTP cho người quản lý cơ sở kinh doanh thực phẩm | Bộ CT | BYT Bộ NNPTNT | Chuyên gia của các bộ | | X | X | X | X | | |
| 1.4 | Thử nghiệm các bảng kiểm với đối tượng sử dụng tại Hà Nội và TP HCM | Nhóm xây dựng dự thảo | Sở ngành HN, HCM | | | X | X | X | X | | |
| 2 | Hoạt động 2: Triển khai hoạt động truyền thông thúc đẩy thực hiện hành vi quản lý ATTP cho các nhóm đối tượng quản lý các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm | | | | | | | | | | |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|---|------------------|--|------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 2.1 | Thực hiện thí điểm sử dụng bảng kiểm tăng cường thực hiện quản lý ATTP tại Hà Nội và TP HCM | Sở ngành HN, HCM | | | | X | X | X | X | | |
| 2.2 | Tổ chức tọa đàm trực tiếp với người quản lý các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm tại Hà Nội và TP HCM | Sở ngành HN, HCM | | | | X | X | X | X | | |
| 3 | Hoạt động 3: Hội thảo và các buổi trò chuyện trên truyền hình để chia sẻ bài học kinh nghiệm trong giải quyết các sự cố về an toàn thực phẩm | | | | | | | | | | |
| 3.1 | Tổ chức một số hội thảo chuyên đề để chia sẻ bài học kinh nghiệm trong giải quyết sự cố ATTP | Cơ quan quản lý | Cơ quan quản lý DN đã gặp vấn đề và giải quyết tốt sự cố ATTP | Các hội thảo | | X | X | X | X | X | X |

| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|--|--------------------------------------|---|------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 3.2 | Tổ chức các buổi trò chuyện talkshows trên phương tiện truyền thông để chia sẻ kinh nghiệm thu được về giải quyết sự cố ATTP | Cơ quan chính phủ và cơ quan báo chí | DN đã gặp vấn đề và giải quyết tốt sự cố ATTP | TV talk shows | | X | X | X | X | X | X |
| 4 | Hoạt động 4: Thí điểm triển khai các sáng kiến cải thiện văn hóa ATTP tại một số cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm | | | | | | | | | | |
| 4.1 | Xây dựng hướng dẫn triển khai các sáng kiến cải thiện văn hóa ATTP cho doanh nghiệp | Tư vấn của Dự án SAFEGRO | DN được chọn | | | | | X | X | X | X |
| 4.2 | Thí điểm tại 1 DN ở Hà Nội, và 1 DN ở TP HCM | Tư vấn của Dự án SAFEGRO | DN được chọn | | | | | X | X | X | X |
| 5 | Hoạt động 5: Đánh giá thí điểm, rút kinh nghiệm và nhân rộng việc triển khai | | | | | | | | | | |

| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|---|---------------------------|--------------------------|------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| | các sáng kiến cải thiện văn hóa ATTP | | | | | | | | | | |
| 5.1 | Nghiên cứu đánh giá kết quả thí điểm triển khai các sáng kiến cải thiện văn hóa ATTP | Tư vấn của Dự án SAFEGRO | DN được chọn | | | | | X | | X | X |
| 5.2 | Hoàn thiện hướng dẫn triển khai các sáng kiến cải thiện văn hóa ATTP | Cơ quan QLATTP của các bộ | Tư vấn của Dự án SAFEGRO | | | | | X | | X | X |
| 5.3 | Đề xuất nhân rộng cho các cơ quan và doanh nghiệp | Cơ quan QLATTP của các bộ | Tư vấn của Dự án SAFEGRO | | | X | | | | | X |
| VI | Mục tiêu 6: Nâng cao nhận thức và tăng cường thực hiện hành vi an toàn thực phẩm của người sản xuất, người chế biến và người kinh doanh thực phẩm. | | | | | | | | | | |
| 1 | Hoạt động 1: Phát triển các công cụ hỗ trợ thực hành ATTP cho các nhóm đối tượng sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm | | | | | | | | | | |

| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|--|-----------------------|--------------------|------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 1.1 | Xây dựng Bảng cảnh báo cho người chăn nuôi (gà, vịt, lợn/heo, tôm, cá...), cho người trồng trọt (rau xanh, trái cây, ...); | Bộ NNPTNT | Bộ YT Bộ CT | Chuyên gia của các bộ | | X | X | X | X | | |
| 1.2 | Xây dựng Bảng cảnh báo cho người chế biến thực phẩm (nhà hàng, bếp ăn tập thể...) | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | Chuyên gia của các bộ | | X | X | X | X | | |
| 1.3 | Xây dựng Bảng cảnh báo cho người kinh doanh thực phẩm tại chợ (khu kinh doanh thực phẩm sống, khu giết mổ, khu kinh doanh thực phẩm chín...) | Bộ CT | BYT Bộ NNPTNT | Chuyên gia của các bộ | | X | X | X | X | | |
| 1.4 | Thử nghiệm các bảng cảnh báo môi nguy mất ATTP | Nhóm xây dựng dự thảo | Sở ngành HN, HCM | | | X | X | X | X | | |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|---|------------------|-----------------|------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| | với đối tượng sử dụng tại Hà Nội và tp HCM | | | | | | | | | | |
| 2 | Hoạt động 2: Triển khai hoạt động truyền thông thúc đẩy thực hành ATTP cho các nhóm đối tượng sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm | | | | | | | | | | |
| 2.1 | Tổ chức các cuộc thảo luận nhóm, hướng dẫn thực hành ATTP với người sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm tại Hà Nội và tp Hồ Chí Minh | Sở ngành HN, HCM | | | | X | X | X | X | | |
| 2.2 | Đăng tải các bài phát thanh, video khoa giáo hướng dẫn thực hành ATTP trên các kênh truyền thông của địa phương, Hà Nội và tp Hồ Chí Minh | Sở ngành HN, HCM | | | | X | X | X | X | | |
| 2.3 | Đăng tải các bài phát thanh, video khoa giáo hướng dẫn | Sở ngành HN, HCM | | | | X | X | X | X | | |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|---|----------------|--------------------|---------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| | thực hành ATTP tại các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm ở Hà Nội và tp Hồ Chí Minh | | | | | | | | | | |
| VI | Mục tiêu 7: Nâng cao nhận thức và tăng cường thực hiện hành vi an toàn thực phẩm của người tiêu dùng trong bảo quản, chế biến và sử dụng thực phẩm | | | | | | | | | | |
| 1 | Hoạt động 1: Phát triển các công cụ hỗ trợ thực hành ATTP cho người dân/nội trợ | | | | | | | | | | |
| 1.1 | Xây dựng Bảng hướng dẫn lựa chọn thực phẩm an toàn (thịt, cá, rau xanh, trái cây...) | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | Chuyên gia của các bộ | | X | X | X | X | | |
| 1.2 | Xây dựng Bảng hướng dẫn chế biến thực phẩm an toàn | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | Chuyên gia của các bộ | | X | X | X | X | | |
| 1.3 | Xây dựng Bảng hướng dẫn bảo quản thực phẩm an toàn | BYT | Bộ NNPTNT Bộ CT | Chuyên gia của các bộ | | X | X | X | X | | |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|--|-----------------------|------------------|------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 1.4 | Thử nghiệm các bảng hướng dẫn lựa chọn, chế biến và bảo quản thực phẩm an toàn với đối tượng sử dụng tại Hà Nội và tp HCM | Nhóm xây dựng dự thảo | Sở ngành HN, HCM | | | X | X | X | X | | |
| 2 | Hoạt động 2: Triển khai hoạt động truyền thông thúc đẩy thực hành lựa chọn, chế biến và bảo quản thực phẩm an toàn dành cho người dân/nội trợ | | | | | | | | | | |
| 2.1 | Đăng tải lên các nền tảng truyền thông xã hội các tài liệu truyền thông về ATTP (infographic, thông điệp phát thanh, thông điệp truyền hình, các bài phát thanh, các video khoa giáo hướng dẫn thực hành lựa chọn, chế biến và bảo quản thực phẩm an toàn) | Sở ngành HN, HCM | | | | X | X | X | X | | |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|--|------------------|-----------------|------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 2.2 | Phối hợp tổ chức hoạt động truyền thông tại một số sự kiện, lễ hội phù hợp (Ngày Gia đình Việt Nam, Ngày Sức khỏe thế giới, Ngày sức khỏe Việt Nam, ...) tại Hà Nội và tp Hồ Chí Minh | Sở ngành HN, HCM | | | | X | X | X | X | | |
| 2.3 | Phối hợp tổ chức cuộc thi tìm hiểu về ATTP trong các cộng đồng dân cư tại Hà Nội và tp Hồ Chí Minh | Sở ngành HN, HCM | | | | X | X | X | X | | |
| 2.4 | Tổ chức các cuộc thảo luận nhóm, hướng dẫn thực hành lựa chọn, chế biến và bảo quản thực phẩm an toàn lồng ghép các hoạt động của các tổ chức hội đoàn thể (Mặt trận tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông | Sở ngành HN, HCM | | | | X | X | X | X | X | X |

| <i>TT</i> | <i>Hoạt động</i> | <i>Đơn vị chủ trì</i> | <i>Đơn vị phối hợp</i> | <i>Hình thức/ phương pháp</i> | <i>Đầu ra dự kiến</i> | <i>Nguồn kinh phí</i> | | | <i>Năm thực hiện</i> | | |
|-----------|--------------------------------------|-----------------------|------------------------|-------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------|-----------|----------------------|-------------|-------------|
| | | | | | | <i>NS</i> | <i>Vận động</i> | <i>DA</i> | <i>2024</i> | <i>2025</i> | <i>2026</i> |
| | dân...) tại Hà Nội và tp Hồ Chí Minh | | | | | | | | | | |

PHỤ LỤC 3: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG NGUY CƠ VỀ ATTP – TP HỒ CHÍ MINH

| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|--|----------------|----------------------|---------------------------|-----------------------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| I | Mục tiêu 1: Tăng cường truyền thông vận động đến cấp ủy Đảng và lãnh đạo chính quyền các cấp nhằm đạt được sự cam kết, ủng hộ và sự đồng thuận trong xây dựng, hoàn thiện, ban hành và thực thi các văn bản pháp quy về ATTP. | | | | | | | | | | |
| 1 | Hoạt động 1: Bổ sung, hoàn thiện văn bản quy định về an toàn thực phẩm | | | | | | | | | | |
| 1.1 | Tổ chức hội thảo tăng cường thực thi chính sách về ATTP tại tp. HCM | Ban CD ATTP | Sở ATTP Sở NNPTNT | Hội thảo | Hội thảo | X | | | X | X | X |
| 1.2 | Xây dựng/hoàn thiện quy định cụ thể của thành phố (được phát hiện còn có khoảng trống, chưa đủ hiệu lực quản lý ATTP) | Sở ATTP | Sở NNPTNT | Nhóm chuyên gia xây dựng | Những nội dung quy định mới | X | | | X | X | X |
| 2 | Hoạt động 2: Đưa hoạt động thực thi các quy định về ATTP vào kế hoạch của thành phố | | | | | | | | | | |
| 2.1 | Xác định chủ đề ưu tiên đưa vào kế hoạch hoạt động truyền thông của thành phố. | Sở ATTP | Sở NNPTNT | | | X | | | X | | |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|---|----------------|-----------------|------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 3 | Hoạt động 3: Bổ sung, hoàn thiện quy định về phối hợp liên ngành trong truyền thông về ATTP | | | | | | | | | | |
| 3.1 | Lựa chọn thực hiện thí điểm xác định nội dung chia sẻ thông tin từ kết quả điều tra/truy xuất nguồn gốc thành chỉ báo về mối nguy hại (phối hợp với TU) | Sở ATTP | Sở NNPTNT | | | X | | | X | | |
| 3.2 | Lựa chọn thực hiện thí điểm xác định mối liên quan của thông tin từ kết quả điều tra/truy xuất nguồn gốc với hành vi nguy cơ gây mất ATTP (phối hợp với TU) | Sở ATTP | Sở NNPTNT | | | X | | | X | | |
| 4 | Hoạt động 4: Ban hành tài liệu quốc gia Hướng dẫn truyền thông nguy cơ về ATTP | | | | | | | | | | |
| 4.1 | Thử nghiệm tài liệu Hướng dẫn truyền thông nguy cơ về ATTP (phối hợp với TU) | Sở ATTP | Sở NNPTNT | | | X | | | X | X | |
| 5 | Hoạt động 5: Xây dựng Bộ công cụ giám sát và đánh giá truyền thông nguy cơ về ATTP | | | | | | | | | | |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|---|----------------|-----------------|------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 5.1 | Thử nghiệm Bộ công cụ giám sát và đánh giá truyền thông nguy cơ về ATTP (phối hợp với TU) | Sở ATTP | Sở NNPTNT | | | X | | | X | X | |
| 6 | Hoạt động 6: Xây dựng tài liệu Hướng dẫn ứng phó truyền thông khi có sự cố ATTP | | | | | | | | | | |
| 6.1 | Thử nghiệm tài liệu Hướng dẫn ứng phó truyền thông khi có sự cố ATTP (phối hợp với TU) | Sở ATTP | Sở NNPTNT | | | X | | | X | X | |
| II | Mục tiêu 2: Huy động các cơ quan, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng tăng cường tham gia truyền thông về ATTP. | | | | | | | | | | |
| 1 | Thực hiện thí điểm Mô hình truyền thông cho học sinh về phòng tránh mối nguy mất ATTP từ quà vật và thức ăn kinh doanh gần trường học | Sở GD&ĐT | Sở ATTP | | | | | X | X | X | |
| 2 | Bổ sung nội dung truyền thông về các mối nguy từ quà vật và | Sở GD&ĐT | Sở ATTP | | | X | | | X | X | |

| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | | |
|----|---|----------------------------|-----------------|---------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|--|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 | |
| | thức ăn kinh doanh gần trường học vào Mô hình truyền thông tại các trường học | | | | | | | | | | | |
| 3 | Tổ chức cuộc thi vẽ trong các trường phổ thông với chủ đề “Ăn là phải Ngon và Lành” | Sở GD&ĐT | Sở ATTP | | | | | X | X | X | | |
| 4 | Phối hợp với Hội PN tổ chức cuộc thi trong các cấp hội với chủ đề “Ăn là phải Ngon và Lành” (có phần thi kiến thức về ATTP và bình chọn món ăn) | Hội Phụ nữ | Sở ATTP | | | | | X | X | X | | |
| 5 | Phối hợp với Cục Báo chí và đài truyền hình tổ chức tọa đàm trên truyền hình/nền tảng số về chủ đề lựa chọn theo vấn đề nóng của tp về ATTP | Cục Báo chí và truyền hình | Sở ATTP, sở NN | | | X | | | X | X | X | |
| 6 | Phối hợp với Mặt trận tổ quốc tp HCM xây dựng mô hình | | | | | X | | | X | X | | |

| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|--|----------------|-----------------|------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| | Cộng đồng ATTP và lựa chọn thực hiện thí điểm tại một số xã phường | | | | | | | | | | |
| 7 | Phối hợp với Hội PN thành phố xây dựng Mô hình truyền thông Nội trợ ATTP trên cơ sở Phong trào 3 sạch của Hội và lựa chọn thực hiện thí điểm tại một số chi hội. | | | | | | | X | X | X | |
| 8 | Phối hợp với Hội ND thành phố xây dựng Mô hình truyền thông Người Nông dân thông thái ATTP và lựa chọn thực hiện thí điểm tại một số xã phù hợp sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP | | | | | | | X | X | X | |
| III | Mục tiêu 5: Nâng cao nhận thức và tăng cường thực hiện hành vi an toàn thực phẩm của người quản lý các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm. | | | | | | | | | | |

| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|----|---|----------------------|-----------------|------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 1 | Phối hợp với nhóm xây dựng dự thảo thử nghiệm các bảng kiểm với các đối tượng quản lý ATTP tại các cơ sở trong thành phố | Sở YT, NNPTNT, CT | | | | X | X | X | X | | |
| 2 | Tổ chức các buổi truyền thông giới thiệu và hướng dẫn sử dụng bảng kiểm tại một số cơ sở SX, CB, KD thực phẩm | Sở ATTP | Sở NN | | | X | X | X | X | | |
| 3 | Tổ chức các cuộc tọa đàm về tuân thủ thực hiện ATTP với người quản lý của các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm | Sở ATTP Sở NNPTNT | | | | X | X | X | X | | |
| IV | Mục tiêu 6: Nâng cao nhận thức và tăng cường thực hiện hành vi an toàn thực phẩm của người sản xuất, người chế biến và người kinh doanh thực phẩm. | | | | | | | | | | |
| 1 | Phối hợp với nhóm xây dựng dự thảo thử nghiệm các bảng | Sở ATTP | | | | X | X | X | X | | |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|----|---|----------------------|-----------------|------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| | cảnh báo hỗ trợ thực hành ATTP với nhóm đối tượng sử dụng tại các cơ sở trong thành phố | Sở NNPTNT | | | | | | | | | |
| 2 | Đăng tải các bài phát thanh, video khoa giáo hướng dẫn thực hành ATTP tại các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm | Sở ATTP Sở NNPTNT | | | | X | X | X | X | | |
| V | Mục tiêu 7: Nâng cao nhận thức và tăng cường thực hiện hành vi an toàn thực phẩm của người tiêu dùng trong bảo quản, chế biến và sử dụng thực phẩm | | | | | | | | | | |
| 1 | Phối hợp với nhóm xây dựng dự thảo thử nghiệm các bảng hướng dẫn lựa chọn, chế biến và bảo quản thực phẩm an toàn với đối tượng sử dụng tại cộng đồng | Sở ATTP Sở NNPTNT | | | | X | X | X | X | | |

| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|----|--|----------------------|-----------------|------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 2 | Đăng tải lên các nền tảng truyền thông xã hội các tài liệu truyền thông về ATTP (infographic, thông điệp phát thanh, thông điệp truyền hình, các bài phát thanh, các video khoa giáo hướng dẫn thực hành lựa chọn, chế biến và bảo quản thực phẩm an toàn) | Sở ATTP Sở NNPTNT | | | | X | X | X | X | | |
| 3 | Phối hợp tổ chức hoạt động truyền thông tại một số sự kiện, lễ hội phù hợp (Ngày Gia đình Việt Nam, Ngày Sức khỏe thế giới, Ngày sức khỏe Việt Nam, ...) | Sở ATTP Sở NNPTNT | | | | X | X | X | X | | |
| 4 | Phối hợp tổ chức cuộc thi tìm hiểu về ATTP trong các cộng đồng dân cư | Sở ATTP | | | | X | X | X | X | | |



| <i>TT</i> | <i>Hoạt động</i> | <i>Đơn vị chủ trì</i> | <i>Đơn vị phối hợp</i> | <i>Hình thức/ phương pháp</i> | <i>Đầu ra dự kiến</i> | <i>Nguồn kinh phí</i> | | | <i>Năm thực hiện</i> | | |
|-----------|--|-----------------------|------------------------|-------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------|-----------|----------------------|-------------|-------------|
| | | | | | | <i>NS</i> | <i>Vận động</i> | <i>DA</i> | <i>2024</i> | <i>2025</i> | <i>2026</i> |
| 5 | Tổ chức các cuộc thảo luận nhóm, hướng dẫn thực hành lựa chọn, chế biến và bảo quản thực phẩm an toàn lồng ghép các hoạt động của các tổ chức hội đoàn thể (Mặt trận tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân...) | Sở NNPTNT | | | | X | X | X | X | X | X |



PHỤ LỤC 4: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG NGUY CƠ VỀ ATTP – TP HÀ NỘI

| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|--|----------------------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| I | Mục tiêu 1: Tăng cường truyền thông vận động đến cấp ủy Đảng và lãnh đạo chính quyền các cấp nhằm đạt được sự cam kết, ủng hộ và sự đồng thuận trong xây dựng, hoàn thiện, ban hành và thực thi các văn bản pháp quy về ATTP. | | | | | | | | | | |
| 1 | Hoạt động 1: Bổ sung, hoàn thiện văn bản quy định về an toàn thực phẩm | | | | | | | | | | |
| 1.1 | Tổ chức hội thảo tăng cường thực thi chính sách về ATTP tại Hà Nội | Ban chỉ đạo ATTP tp Hà Nội | Các sở và chi cục liên quan | | Hội thảo | X | | | X | X | X |
| 1.2 | Xây dựng/hoàn thiện quy định cụ thể của thành phố (được phát hiện còn có khoảng trống, chưa đủ hiệu lực quản lý ATTP) | Ban chỉ đạo ATTP tp Hà Nội | Các sở và chi cục liên quan | | Những nội dung quy định mới | X | | | X | X | X |
| 2 | Hoạt động 2: Đưa hoạt động thực thi các quy định về ATTP vào kế hoạch của thành phố | | | | | | | | | | |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|---|-----------------------------|-----------------|------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 2.1 | Xác định chủ đề ưu tiên đưa vào kế hoạch hoạt động truyền thông của thành phố. | Các sở và chi cục liên quan | | | | X | | | X | | |
| 3 | Hoạt động 3: Bổ sung, hoàn thiện quy định về phối hợp liên ngành trong truyền thông về ATTP | | | | | | | | | | |
| 3.1 | Lựa chọn thực hiện thí điểm xác định nội dung chia sẻ thông tin từ kết quả điều tra/truy xuất nguồn gốc thành chỉ báo về mối nguy hại (phối hợp với TU) | Các sở và chi cục liên quan | | | | X | | | X | | |
| 3.2 | Lựa chọn thực hiện thí điểm xác định mối liên quan của thông tin từ kết quả điều tra/truy xuất nguồn gốc với hành vi nguy cơ gây mất ATTP (phối hợp với TU) | Các sở và chi cục liên quan | | | | X | | | X | | |
| 4 | Hoạt động 4: Ban hành tài liệu quốc gia Hướng dẫn truyền thông nguy cơ về ATTP | | | | | | | | | | |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|--|-----------------------------|-----------------|---------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 4.1 | Thử nghiệm tài liệu Hướng dẫn truyền thông nguy cơ về ATTP (phối hợp với TU) | Các sở và chi cục liên quan | | | | X | | | X | X | |
| 5 | Hoạt động 5: Xây dựng Bộ công cụ giám sát và đánh giá truyền thông nguy cơ về ATTP | | | | | | | | | | |
| 5.1 | Thử nghiệm Bộ công cụ giám sát và đánh giá truyền thông nguy cơ về ATTP (phối hợp với TU) | Các sở và chi cục liên quan | | | | X | | | X | X | |
| 6 | Hoạt động 6: Xây dựng tài liệu Hướng dẫn ứng phó truyền thông khi có sự cố ATTP | | | | | | | | | | |
| 6.1 | Thử nghiệm tài liệu Hướng dẫn ứng phó truyền thông khi có sự cố ATTP (phối hợp với TU) | Các sở và chi cục liên quan | | | | X | | | X | X | |
| II | Mục tiêu 2: Huy động các cơ quan, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng tăng cường tham gia truyền thông về ATTP. | | | | | | | | | | |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|----|--|----------------------------|----------------------|------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 1 | Thực hiện thí điểm Mô hình truyền thông cho học sinh về phòng tránh mối nguy mất ATTP từ quà vật và thức ăn kinh doanh gần trường học | Sở GD&ĐT | Sở Y tế/Chi cục ATTP | | | | X | X | X | | |
| 2 | Phối hợp với Hội ND tổ chức cuộc thi với chủ đề “Đồng ruộng xanh Cây trái lành” (có phần thi kiến thức về ATTP và tiêu phẩm về thực hành theo VietGAP) | Hội ND | Sở YT, NNTPTN, CT | | | | X | X | X | | |
| 3 | Phối hợp với Cục Báo chí và đài truyền hình tổ chức tọa đàm trên truyền hình/nền tảng số về chủ đề lựa chọn theo vấn đề nóng của tp về ATTP | Cục Báo chí và truyền hình | Sở YT, NNTPTN, CT | | | X | | | X | X | X |
| 4 | Phối hợp với Mặt trận tổ quốc tp HN xây dựng mô hình Cộng đồng ATTP và lựa chọn thực | | | | | X | | | X | X | |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|-----|--|----------------|-----------------|------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| | hiện thí điểm tại một số xã phường | | | | | | | | | | |
| 5 | Phối hợp với Hội PN thành phố xây dựng Mô hình truyền thông Nội trợ ATTP trên cơ sở Phong trào 3 sạch của Hội và lựa chọn thực hiện thí điểm tại một số chi hội. | | | | | | | X | X | X | |
| 6 | Phối hợp với Hội ND thành phố xây dựng Mô hình truyền thông Người Nông dân thông thái ATTP và lựa chọn thực hiện thí điểm tại một số xã phù hợp sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP | | | | | | | X | X | X | |
| III | Mục tiêu 5: Nâng cao nhận thức và tăng cường thực hiện hành vi an toàn thực phẩm của người quản lý các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm. | | | | | | | | | | |

| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|----|---|-------------------|-----------------|------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 1 | Phối hợp với nhóm xây dựng dự thảo thử nghiệm các bảng kiểm với các đối tượng quản lý ATTP tại các cơ sở trong thành phố | Sở YT, NNTPTN, CT | | | | X | X | X | X | | |
| 2 | Tổ chức các buổi truyền thông giới thiệu và hướng dẫn sử dụng bảng kiểm tại một số cơ sở SX, CB, KD thực phẩm | Sở YT, NNTPTN, CT | | | | X | X | X | X | | |
| 3 | Tổ chức các cuộc tọa đàm về tuân thủ thực hiện ATTP với người quản lý của các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm | Sở YT, NNTPTN, CT | | | | X | X | X | X | | |
| IV | Mục tiêu 6: Nâng cao nhận thức và tăng cường thực hiện hành vi an toàn thực phẩm của người sản xuất, người chế biến và người kinh doanh thực phẩm. | | | | | | | | | | |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|----|---|-------------------|-----------------|------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| 1 | Phối hợp với nhóm xây dựng dự thảo thử nghiệm các bảng cảnh báo hỗ trợ thực hành ATTP với nhóm đối tượng sử dụng tại các cơ sở trong thành phố | Sở YT, NNTPTN, CT | | | | X | X | X | X | | |
| 2 | Đăng tải các bài phát thanh, video khoa giáo hướng dẫn thực hành ATTP tại các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm | Sở YT, NNTPTN, CT | | | | X | X | X | X | | |
| V | Mục tiêu 7: Nâng cao nhận thức và tăng cường thực hiện hành vi an toàn thực phẩm của người tiêu dùng trong bảo quản, chế biến và sử dụng thực phẩm | | | | | | | | | | |
| 1 | Phối hợp với nhóm xây dựng dự thảo thử nghiệm các bảng hướng dẫn lựa chọn, chế biến và bảo quản thực phẩm an toàn | Sở YT, NNTPTN, CT | | | | X | X | X | X | | |



| TT | Hoạt động | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Hình thức/ phương pháp | Đầu ra dự kiến | Nguồn kinh phí | | | Năm thực hiện | | |
|----|--|-------------------|-----------------|------------------------|----------------|----------------|----------|----|---------------|------|------|
| | | | | | | NS | Vận động | DA | 2024 | 2025 | 2026 |
| | với đối tượng sử dụng tại cộng đồng | | | | | | | | | | |
| 2 | Đăng tải lên các nền tảng truyền thông xã hội các tài liệu truyền thông về ATTP (infographic, thông điệp phát thanh, thông điệp truyền hình, các bài phát thanh, các video khoa giáo hướng dẫn thực hành lựa chọn, chế biến và bảo quản thực phẩm an toàn) | Sở YT, NNTPTN, CT | | | | X | X | X | X | | |
| 3 | Phối hợp tổ chức hoạt động truyền thông tại một số sự kiện, lễ hội phù hợp (Ngày Gia đình Việt Nam, Ngày Sức khỏe thế giới, Ngày sức khỏe Việt Nam...) | Sở YT, NNTPTN, CT | | | | X | X | X | X | | |



| <i>TT</i> | <i>Hoạt động</i> | <i>Đơn vị chủ trì</i> | <i>Đơn vị phối hợp</i> | <i>Hình thức/ phương pháp</i> | <i>Đầu ra dự kiến</i> | <i>Nguồn kinh phí</i> | | | <i>Năm thực hiện</i> | | |
|-----------|--|-----------------------|------------------------|-------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------|-----------|----------------------|-------------|-------------|
| | | | | | | <i>NS</i> | <i>Vận động</i> | <i>DA</i> | <i>2024</i> | <i>2025</i> | <i>2026</i> |
| 4 | Phối hợp tổ chức cuộc thi tìm hiểu về ATTP trong các cộng đồng dân cư | Sở YT, NNTPTN, CT | | | | X | X | X | X | | |
| 5 | Tổ chức các cuộc thảo luận nhóm, hướng dẫn thực hành lựa chọn, chế biến và bảo quản thực phẩm an toàn lồng ghép các hoạt động của các tổ chức hội đoàn thể (Mặt trận tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân...) | Sở YT, NNTPTN, CT | | | | X | X | X | X | X | X |



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Asia Pacific Strategy for Emerging Diseases and Public Health Emergencies - APSED III. 2005. Advancing implementation of the International Health Regulation.
2. International Food Information Council (IFIC) Foundation. 2015. Food safety: A Communicator's Guide to Improving Understanding, phiên bản 1st.
3. FAO-WHO. 2016. Risk Communication applied to food safety Handbook.
4. FAO-WHO. 2017. The science of food standards- The road from Codex Alimentarius Commission 39 to 40.
5. FAO-WTO. 2017. Trade and Food standards.
6. GFSI. A culture of food safety – A position paper from the Global Food Safety Initiative. V1.0 – 4/11/18.
7. National Institute of Nutrition. 2023. Survey of consumers' knowledge, attitudes, practices and shortcomings regarding food safety in Hanoi and Ho Chi Minh City
8. WHO-Western Pacific Region (World Health Organization). 2016. Food safety risk communication guide.
9. WHO, 2017. Communicating risk in public health emergencies - A WHO guideline for emergency risk communication (ERC) policy and practice.
10. Safegro communications consulting group. 2024. Report on the results of a communication survey on food safety of ministries and agencies and two cities, Hanoi and Ho Chi Minh City.

ⁱ <https://en.vietnamplus.vn/vietnam-among-top-20-countries-with-the-largest-number-of-facebook-users-post267597.vnp>